



CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh

 451/30 Tổ 17A, Ấp Bình Hóa, Xã Hóa An, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

 [+84 28] 73 022 886

 [+84] 789 97 86 86

 andatphat.vn

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

Ống gân xoắn chịu lực HDPE



Bền uy tín - Vững tương lai

MỤC LỤC

1	THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP	3
1.1	Giới thiệu	3
1.2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4
1.3	Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	5
2	SẢN PHẨM	6
2.1	Ống gân xoắn chịu lực HDPE - OSPEN	6
2.1.1	Miêu tả.....	6
2.1.2	Các tiêu chuẩn áp dụng với sản phẩm	6
2.1.3	Tính chất vật liệu	7
2.1.4	Quy cách sản phẩm	7
2.1.5	Tính chất sản phẩm, phương pháp thử	9
2.1.6	Catalog	13
2.1.7	Thử nghiệm điển hình	29
2.1.8	Chứng chỉ ISO & TCVN	49
3	NĂNG LỰC CUNG ỨNG	52
3.1	Ống nhựa xoắn HDPE - OSPEN	52
4	BẢN QUYỀN VÀ CHỨNG NHẬN	52
4.1	Ống nhựa xoắn chịu lực HDPE - OSPEN.....	52
5	LƯỚI SỬ DỤNG CUNG ỨNG CỦA AN ĐẠT PHÁT GROUP	53
5.1	Theo công trình	53
5.2	Các khách hàng tiêu biểu.....	55
5.3	Một số dự án điển hình gần nhất công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn đã cung cấp	55
5.4	Hợp đồng điển hình	57
5.4.1	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Sao Nam Á	57
5.4.2	Công ty TNHH phát triển Anh Quân.....	63
5.4.3	Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại Băng Dương.....	65
5.4.4	Công ty cổ phần dịch vụ và kỹ thuật cơ điện lạnh REE	68
6	Lời cảm ơn.....	75

1 THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1.1 Giới thiệu

Kính gửi Quý khách hàng

Công ty An Đạt Phát Sài Gòn xin được giới thiệu tới Quý khách hàng sản phẩm của chúng tôi là ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE thương hiệu OSPEN là sản phẩm được thiết kế chuyên dụng cho bảo vệ cáp điện ngầm và cáp viễn thông. Sản phẩm của chúng tôi được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với vật liệu HDPE chất lượng cao từ Mỹ, Hàn Quốc, Singapore

Tất cả các sản phẩm của chúng tôi được sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn:

TCVN 7417-23 :2004	Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam: Hệ thống ống dùng cho quản lý cáp – Phần 23 Yêu cầu cụ thể - Hệ thống ống mềm
IEC 61386-23:2002	
TCVN 7997:2009	Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam: Cáp điện đi ngầm trong đất – Phương pháp lắp đặt
TCVN 8699:2011	Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam: Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật
KSC 8455:2005	Tiêu chuẩn Hàn Quốc - Ống nhựa PE gân xoắn

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm OSPEN, mọi công đoạn quá trình sản xuất sản phẩm của chúng tôi đều được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9001:2015. Sản phẩm của chúng tôi đã được ứng dụng tại rất nhiều các công trình và dự án quan trọng khắp cả nước.

Chúng tôi xin cảm ơn Quý khách hàng đã ủng hộ chúng tôi trong suốt thời gian qua và mong rằng chúng ta sẽ hợp tác tốt hơn trong tương lai.

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0311980182
Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 09 năm 2012
Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 13 tháng 09 năm 2017

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN DAT PHAT SAI GON JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: ANDP SG JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính
122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 3502 0898 Fax: 028 3505 5378
Email: Website:

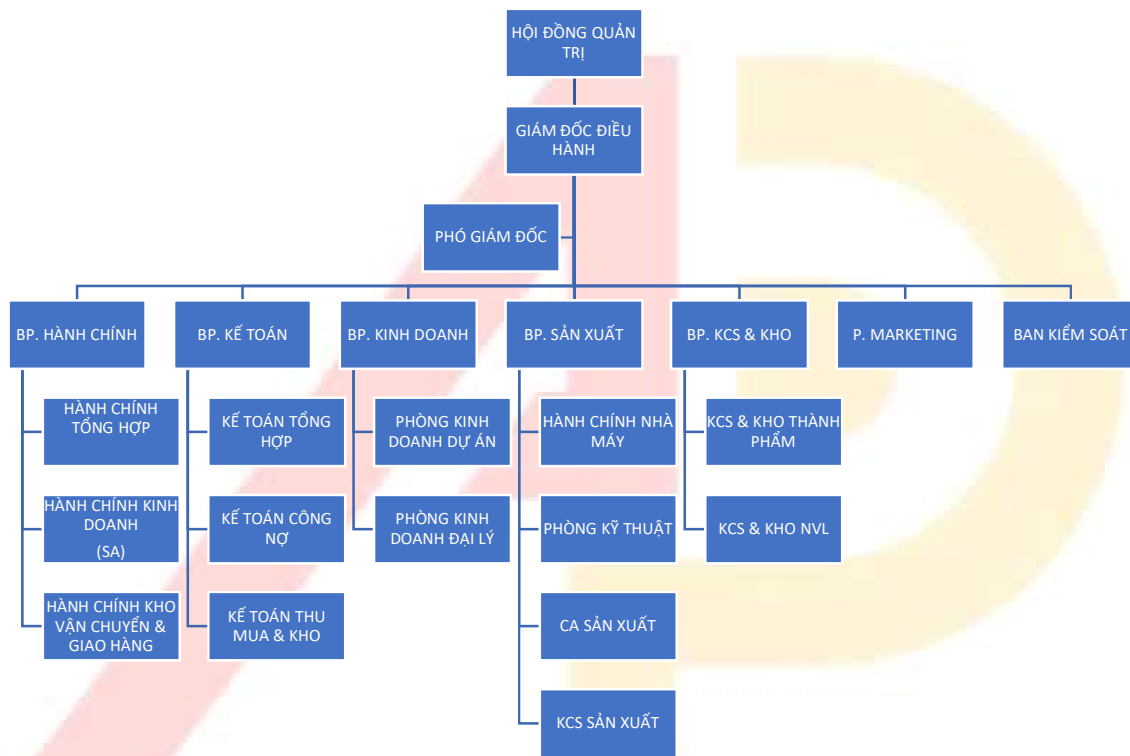
3. Vốn điều lệ
Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
Bằng chữ: Mười tỷ đồng
Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng
Tổng số cổ phần: 100.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty
* Họ và tên: NGUYỄN HẢI VŨ Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 01/04/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 281298182
Ngày cấp: 14/06/2017 Nơi cấp: công an tỉnh Bình Dương
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Hòa Long, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Khu phố Hòa Long, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng
Cù Thành Đức

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.3 Sơ đồ cơ cấu tổ chức



2 SẢN PHẨM

2.1 Ống gân xoắn chịu lực HDPE - OSPEN

2.1.1 Miêu tả

- ❖ Tên sản phẩm : Ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu OSPEN / gọi tắt: ống nhựa xoắn OSPEN
- ❖ Xuất xứ : Việt Nam
- ❖ Nhà sản xuất : Công ty Cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn
- ❖ Sử dụng : Bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông chôn trong đất hay ngoài trời
- ❖ Vật liệu : Nhựa HDPE (High Density Polyethylene)
- ❖ Màu sắc sản phẩm:
 - Da cam : Dùng cho chôn ngầm
 - Ghi xám : Bổ sung chất chống tia cực tím dùng cho bảo vệ cáp ngoài trời
 - Màu khác : Có thể sản xuất theo yêu cầu khách đặt hàng

2.1.2 Các tiêu chuẩn áp dụng với sản phẩm

Ống nhựa xoắn OSPEN được sản xuất phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và các tiêu chuẩn sau:

- ❖ TCVN 7417-23:2004 Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam
IEC 61386-23:2002 Tiêu chuẩn IEC - Ủy ban Tiêu chuẩn Quốc tế về Cơ điện
Hệ thống ống dùng cho quản lý cáp - Phần 2.3 Yêu cầu cụ thể - Hệ thống ống mềm.
- ❖ TCVN 7997:2009 Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam
JIS C 3653:1994 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản
Cáp điện lực đi ngầm trong đất – Phương pháp lắp đặt
- ❖ TCVN 8699:2011 Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam: Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật
- ❖ KSC 8455:2005 Tiêu chuẩn Hàn Quốc
Ống gân xoắn nhựa PE

2.1.3 Tính chất vật lý

Tính chất vật lý	Phương pháp thử	Điều kiện thử	Đơn vị	Kết quả
Chỉ số nóng chảy	ASTM D1238	190°C/2,16	g/10 Min	0.35
Khối lượng riêng	ASTM D1505	23 °C	g/cm ³	0.955
Nhiệt độ nóng chảy	ASTM D1238	100°C/min	°C	130
Độ bền kéo đứt	ASTM D638	50mm/min	daN/c m ²	350
Độ bền va đập IZOD	ASTM D256	23 °C	daN/c m ²	>20
Độ cứng (D scale)	ASTM D785			71
Độ bền môi trường ESCR	ASTM D1693		H	200

2.1.4 Quy cách sản phẩm

- ❖ OSPEN được sản xuất và đóng thành từng cuộn. Quy cách sản phẩm, độ dài tiêu chuẩn, kích thước mỗi cuộn theo bảng dưới.
- ❖ Trong ống có sẵn dây môi kéo cáp bằng dây thép, bọc nhựa PVC với đường kính dây như sau:
 - OSPEN 25, 30, 40, 50, 65, 70, 80, 90, 100 : dây thép Ø 1,7mm
 - OSPEN 125, 150, 160, 175, 200, 250 : dây thép Ø 2,0mm

Loại ống Đường kính danh định	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Độ dày thành ống (mm)	Bước ren (mm)	Độ dài tiêu chuẩn mỗi cuộn (m)	Đường kính và chiều cao của mỗi cuộn (m)
OSPEN 25	25 ± 2.0	32 ± 2.0	1,3 ± 0,3	8 ± 0.5	300÷500	0,55 x 1,20
OSPEN 30	30 ± 2.0	40 ± 2.0	1,4 ± 0,3	10 ± 0.5	200÷400	0,55 x 1,35
OSPEN 40	40 ± 2.0	50 ± 2.2	1,5 ± 0,3	13 ± 0.8	200÷400	0,55 x 1,35
OSPEN 50	50 ± 2,5	65 ± 2.5	1,7 ± 0,3	17 ± 1.0	100÷300	0,55 x 1,65
OSPEN 65	65 ± 2.5	85 ± 2.5	1,8 ± 0,3	21 ± 1.0	100÷200	0,55 x 1,65

Loại ống Đường kính danh định	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Độ dày thành ống (mm)	Bước ren (mm)	Độ dài tiêu chuẩn mỗi cuộn (m)	Đường kính và chiều cao của mỗi cuộn (m)
OSPEN 70	70 ± 2.5	90 ± 2.5	1.9 ± 0,3	22 ± 1.0	100÷150	0,55 x 1,70
OSPEN 80	80 ± 3.0	105 ± 3.0	2,1 ± 0,3	25 ± 1.0	50÷100	0,78 x 1,50
OSPEN 90	90 ± 3.0	110 ± 3.0	2,2 ± 0,3	24 ± 1.0	50÷100	0,78 x 1,60
OSPEN 100	100 ± 4.0	130 ± 4.0	2,3 ± 0,4	30 ± 1.0	50÷100	0,78 x 1,75
OSPEN 125	125 ± 4.0	160 ± 4.0	2,5 ± 0,5	38 ± 1.0	50÷100	0,78 x 1,55
OSPEN 150	150 ± 4.0	190 ± 4.0	2,8 ± 0,5	45 ± 1.5	50÷100	0,78 x 1,90
OSPEN 160	160 ± 4.0	210 ± 4.0	3,0 ± 0,5	50 ± 1.5	50÷100	0,78 x 2,00
OSPEN 175	175 ± 4.0	230 ± 4.0	3,5 ± 0,6	55 ± 1.5	30÷50	0,78 x 1,70
OSPEN 200	200 ± 4.0	260 ± 4.0	4,0 ± 0,8	60 ± 1.5	30÷50	0,78 x 2,30
OSPEN 250	250 ± 5.0	320 ± 5.0	5,0 ± 0,8	70 ± 2.0	30÷50	1,00 x 2,30

Ghi chú:

- ❖ Khi mua sản phẩm ống OSPEN nên chọn ống có đường kính danh định gấp tối thiểu 1,5 lần đường kính ngoài của cáp cần bảo vệ.
- ❖ Có thể đáp ứng những đơn hàng với yêu cầu độ dài cuộn ống lớn hơn tiêu chuẩn trên. Một số trường hợp yêu cầu không đáp ứng được nếu cuộn ống quá lớn, vượt kích thước phương tiện vận chuyển.
- ❖ Các thông số kỹ thuật về sản phẩm có thể thay đổi trong quá trình phát triển sản phẩm. Để có thông tin cập nhật mới nhất vui lòng liên hệ trực tiếp với công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

🏠 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh
📍 451/30 Tổ 17A, Ấp Bình Hóa, Xã Hóa An, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎️ [+84 28] 73 022 886 ☎️ [+84] 789 97 86 86 🌐 andatphat.vn

2.1.5 Tính chất sản phẩm, phương pháp thử



Thông số/ Indexes		Phù hợp tiêu chuẩn Standard Conformity	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm mẫu ống OSPEN / Test result of OSPEN sample												
					25	30	40	50	65	70	80	90	100	125	150	175	200
Tính chất cơ lý Mechanical Properties	Độ bền kéo đứt / Tensile Strength	KSC 8455:2005	TCVN 7434:2004	N/c m ²	1927	1927	1866	1878	1808	1923	2085	2295	2295	2162	2538	2261	2633
	Độ bền va đập / Impact Strength	KSC 8455:2005	ISO 3127:1980 KSC 8455:2005	Kg / 2 m	1,25 Không vỡ Unbroken	1,375 Không vỡ Unbroken	1,5 Không vỡ Unbroken	1,75 Không vỡ Unbroken	2,0 Không vỡ Unbroken	2,15 Không vỡ Unbroken	2,25 Không vỡ Unbroken	2,50 Không vỡ Unbroken	2,75 Không vỡ Unbroken	3,75 Không vỡ Unbroken	4,0 Không vỡ Unbroken	5,0 Không vỡ Unbroken	5,75 Không vỡ Unbroken
	Độ biến dạng khi chịu nén Deformation at compressive load	TCVN 7997:2009	TCVN 7997:2009 A.5.1	N %	303 2,2%	373 2,2%	479 2,5%	612 2,5%	799 2,4%	852 2,4%	985 2,1%	1078 3,3%	1224 3,4%	1518 3,2%	1837 3,2%	2156 2,1%	2412 3,3%
	Lực ép đạt được khi ép ống xuống 60% đường kính ngoài Force at 60% outer diameter			N	2.970	2.970	2.555	4.210	5.480	5534	5.825	5.931	5.836	5.949	5.180	8.768	7.565

[illegible]

[illegible]

2.1.6 Catalog



AN ĐẠT PHÁT GROUP

Bền uy tín - Vững tương lai



CATALOGUE

ỐNG NHỰA XOẮN OSPEN

OSPEN FLEXIBLE ELECTRIC PIPE

GIỚI THIỆU CHUNG

General Introduction

An Dat Phat Group là nhà sản xuất ống nhựa chuyên dùng trong việc bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông.

Ống nhựa xoắn OSPEN hay gọi là Ống bảo vệ cáp điện HDPE OSPEN được sản xuất trên dây chuyền tự động được trang bị các thiết bị máy móc công nghệ hiện đại nhất cho những sản phẩm chất lượng tiêu chuẩn tốt nhất và kích thước ống có đường kính từ 25mm đến 250mm.

So với các loại ống thông dụng khác như ống thép, ống nhựa PVC, OSPEN có nhiều ưu điểm vượt trội:

- Độ dài liên tục, dễ dàng uốn cong, khả năng chịu lực lớn, kinh tế, tiết kiệm nhân công... OSPEN hiện đang thay thế các loại ống thông dụng và được sử dụng rất rộng rãi trong thi công, lắp đặt cáp đi ngầm.
- OSPEN phù hợp với các công trình xây dựng khác nhau: hệ thống điện chiếu sáng, điện mặt trời, điện gió... đường cao tốc, cầu, công viên, tòa nhà.
- OSPEN cung cấp một giải pháp kinh tế nhất trong lắp đặt công trình điện, thuận lợi cho việc bảo trì, bảo dưỡng, thay thế cáp trong tương lai.

An Dat Phat Group is a leading manufacturer of HDPE flexible pipes for power and telecommunication cable protection applications.

Our Oспен Flexible Electric Pipe, ranging from 25mm to 250mm in diameter, is produced using the most updated processes and automated technology, engineered specifically for best-in-class end products.

Compared to other common piping materials such as iron and PVC, OSPEN has several upsides and an established track record of delivering superior results. These advantages stem from HDPE's flexibility, allowing for bending and withstanding impact, easy installation in continuous lengths without additional fittings, significant labor and economic savings...

- OSPEN is replacing conventional pipes and has already seen extensive adoption among many underground cable installation projects.
- OSPEN is suitable for a wide variety of construction sites: electric lighting systems, solar power plants, solar power plants, wind farm... highways, streets, bridges, parks and other urban infrastructure projects.
- OSPEN is the most economical option for cable installation, future maintenance and replacement.

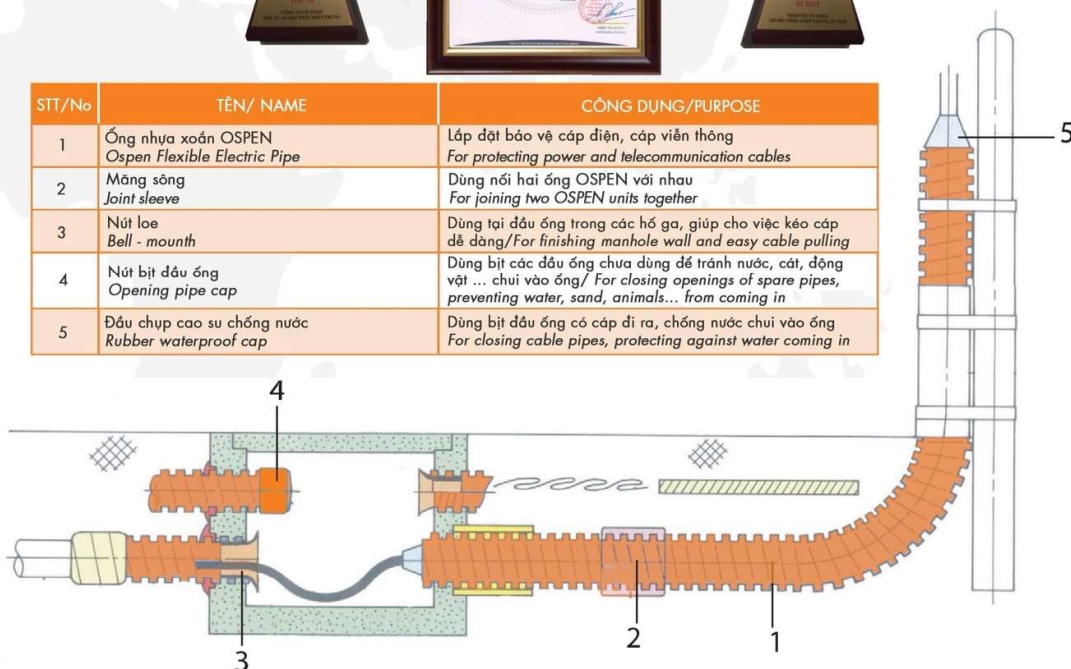
02 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

ỔNG NHỰA XOẮN OSPEN & ỨNG DỤNG

OSPEN Flexible Electrical Pipe Offerings and Applications



STT/No	TÊN/ NAME	CÔNG DỤNG/PURPOSE
1	Ổng nhựa xoắn OSPEN Ospen Flexible Electric Pipe	Lắp đặt bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông For protecting power and telecommunication cables
2	Màng nối Joint sleeve	Dùng nối hai ống OSPEN với nhau For joining two OSPEN units together
3	Nút loe Bell - mouth	Dùng tại đầu ống trong các hố ga, giúp cho việc kéo cáp dễ dàng/For finishing manhole wall and easy cable pulling
4	Nút bịt đầu ống Opening pipe cap	Dùng bịt các đầu ống chưa dùng để tránh nước, cát, động vật ... chui vào ống/ For closing openings of spare pipes, preventing water, sand, animals... from coming in
5	Đầu chụp cao su chống nước Rubber waterproof cap	Dùng bịt đầu ống có cáp đi ra, chống nước chui vào ống For closing cable pipes, protecting against water coming in



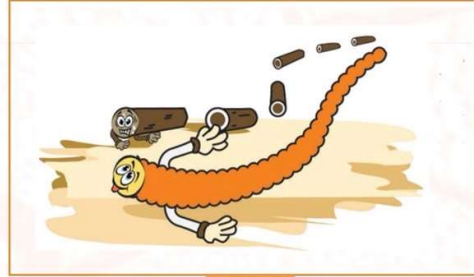
ỔNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 03

© ỐNG NHỰA XOĂN OSPEN & TÍNH ƯU VIỆT CỦA SẢN PHẨM

OSPEN Flexible Electric Pipe & Products and Outstanding Value Propositions



Dễ dàng uốn cong, lượn theo vật cản
Freely bendable to detour around obstacles



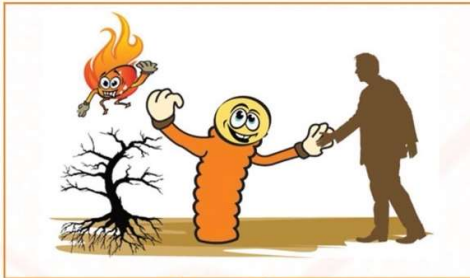
Độ dài liên tục tới 500m, hạn chế mối nối
Available in continuous length of up to 500 meters, reducing joints and fittings



Tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu vật liệu chế tạo, vẫn đảm bảo chất lượng cao
Significant savings from minimizing materials and resources used while also ensuring high quality



Khả năng chịu ăn mòn và tác động khắc nghiệt của thời tiết
Highly resistant to corrosion, weather and abrasions



Khả năng chịu hóa chất và nhiệt độ cao
Highly resistant to chemicals and extreme temperatures



Thi công, kéo cáp dễ dàng
Allows for easy cable pulling

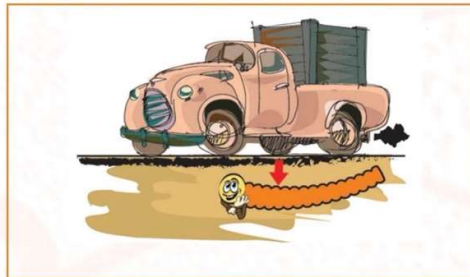
04 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

© ỐNG NHỰA XOĂN OSPEN & TÍNH ƯU VIỆT CỦA SẢN PHẨM

OSPEN Flexible Electric Pipe & Products and Outstanding Value Propositions



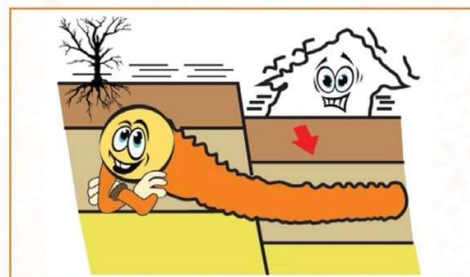
Độ tin cậy cao
Highly reliable



Khả năng chịu nén cao/ *Highly resistant to sustained pressure and flattening*



Luôn cáp dễ dàng, có thể bố trí hố ga ở xa nhau hơn/ *Allows for easy cable pulling and longer distance between manholes*



An toàn khi xảy ra động đất, sụt lún đất...
Increased safety against earthquakes and ground subsidence...



Thuận lợi cho việc thay thế và bảo dưỡng sau này/ *Increased convenience for future replacement and maintenance works*



Tính kinh tế cao
Highly economic efficiency

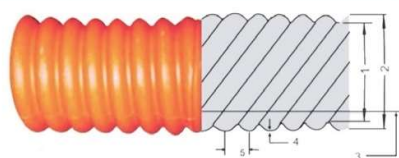
ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 05

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

OSPEN Flexible Electric Pipe Technical Specifications

Loại ống Đường kính danh định Pipe size Nominal Diameter	Đường kính trong Inner diameter (mm)	Đường kính ngoài Outer diameter (mm)	Độ dày thành ống Wall thickness (mm)	Bước ren Pitch (mm)	Độ dài tiêu chuẩn mỗi cuộn Standard coil length (m)	Bán kính uốn tối thiểu Min. Bending radius (mm)	Chiều cao và đường kính ngoài của cuộn ống Standard height and outer diameter of coil (m)
OSPEN 25	25 ± 2.0	32 ± 2.0	1.3 ± 0.3	8 ± 0.5	500	90	0.55 x 1.15
OSPEN 30	30 ± 2.0	40 ± 2.0	1.4 ± 0.3	10 ± 0.5	300	100	0.55 x 1.18
OSPEN 40	40 ± 2.0	50 ± 2.0	1.5 ± 0.3	13 ± 0.8	200	150	0.55 x 1.20
OSPEN 50	50 ± 2.5	65 ± 2.5	1.7 ± 0.3	17 ± 1.0	200	200	0.65 x 1.35
OSPEN 65	65 ± 2.5	85 ± 2.5	1.8 ± 0.3	21 ± 1.0	150	250	0.70 x 1.50
OSPEN 70	70 ± 2.5	90 ± 2.5	1.9 ± 0.3	22 ± 1.0	150	270	0.70 x 1.60
OSPEN 80	80 ± 3.0	105 ± 3.0	2.1 ± 0.3	25 ± 1.0	100	300	0.70 x 1.50
OSPEN 90	90 ± 3.0	110 ± 3.0	2.2 ± 0.3	24 ± 1.0	100	350	0.70 x 1.60
OSPEN 100	100 ± 4.0	130 ± 4.0	2.3 ± 0.4	30 ± 1.0	100	400	0.80 x 1.90
OSPEN 125	125 ± 4.0	160 ± 4.0	2.5 ± 0.5	38 ± 1.0	50	400	0.80 x 1.60
OSPEN 150	150 ± 4.0	195 ± 4.0	2.8 ± 0.5	45 ± 1.5	50	500	0.80 x 1.90
OSPEN 160	160 ± 4.0	210 ± 4.0	3.0 ± 0.5	50 ± 1.5	50	500	0.80 x 2.05
OSPEN 175	175 ± 4.0	230 ± 4.0	3.5 ± 0.6	55 ± 1.5	40	600	0.80 x 2.15
OSPEN 200	200 ± 4.0	260 ± 4.0	4.0 ± 0.8	60 ± 1.5	30	750	0.80 x 2.20
OSPEN 250	250 ± 5.0	320 ± 5.0	5.0 ± 0.8	70 ± 2.0	30	850	1.00 x 2.40

- Các thông số kỹ thuật về sản phẩm có thể thay đổi trong quá trình phát triển sản phẩm. Để có thông tin cập nhật mới về sản phẩm vui lòng liên hệ trực tiếp với công ty.
Given our continuous product development efforts, the technical specs listed above may be changed without prior notice. For the most updated specs or further information, please contact us.
- Khi mua sản phẩm OSPEN nên chọn ống có đường kính danh định gấp tối thiểu 1.5 so với đường kính ngoài của cáp cần bảo vệ.
It is recommended that the OSPEN pipe's nominal diameter is at minimum 1.5 times larger than the outer diameter of the protected cable.
- Có thể đáp ứng những đơn hàng với yêu cầu độ dài cuộn ống lớn hơn tiêu chuẩn trên. Một số trường hợp yêu cầu không đáp ứng được nếu cuộn ống quá lớn, quá kích thước phương tiện vận chuyển./ Custom orders for pipes longer than the aforementioned standard length are acceptable. However, if the requested dimensions are too large, orders may not be fulfilled due to transportation limitations.

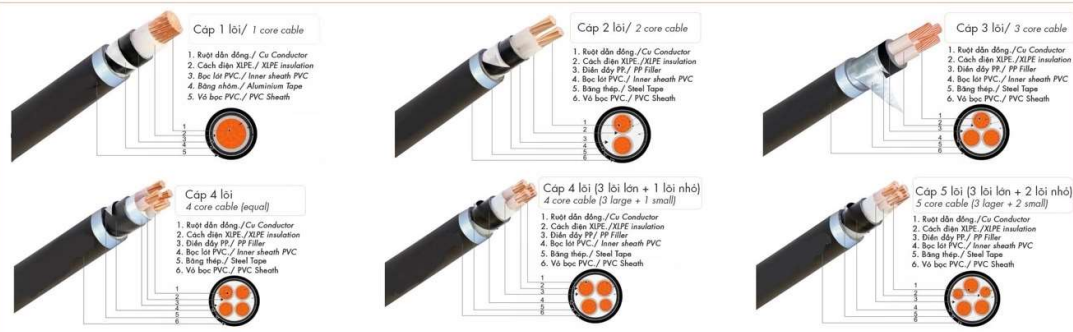


- Đường kính trong / Inner diameter
- Đường kính ngoài / Outer diameter
- Màng sóng/ Joint sleeve
- Độ dày thành ống/ Wall thickness
- Bước ren/ Pitch



06 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

BẢNG TRA KÍCH THƯỚC ĐƯỜNG KÍNH CÁP ĐIỆN/ Table of cable diameter



CÁP NGẦM HẠ THẾ 0,6/1kV/ Low voltage underground cable 0.6/1kV

Lõi Core	Cáp 1 lõi/ 1 core cable			Cáp 2 lõi/ 2 core cable			Cáp 3 lõi/ 3 core cable			Cáp 4 lõi (3 lõi lớn + 1 lõi nhỏ) 4 core cable (3 large + 1 small)			Cáp 5 lõi/ 5 core cable		
STT No	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe
1	1 x 35	15	25	2 x 6	16	30	3 x 6	18	30	4 x 6	19	30	3x6 + 1x4	18	30
2	1 x 50	17	30	2 x 10	17	30	3 x 10	19	30	4 x 10	20	30/40	3x10 + 1x6	19	30
3	1 x 70	19	30	2 x 16	19	40	3 x 16	21	40	4 x 16	23	40	3x16 + 1x10	21	40
4	1 x 95	21	30	2 x 25	23	40	3 x 25	25	40	4 x 25	27	40/50	3x25 + 1x16	25	40
5	1 x 120	23	30	2 x 35	26	50	3 x 35	27	50	4 x 35	30	50	3x35 + 1x16	27	50
6	1 x 150	24	40	2 x 50	29	50	3 x 50	31	50	4 x 50	35	65	3x50 + 1x25	31	50
7	1 x 185	26	40	2 x 70	34	65	3 x 70	37	65	4 x 70	40	65	3x70 + 1x35	37	65
8	1 x 240	29	50	2 x 95	38	65	3 x 95	41	65	4 x 95	45	70/80	3x95 + 1x50	41	65
9	1 x 300	31	50	2 x 120	42	65/70	3 x 120	45	70/80	4 x 120	50	80	3x120 + 1x70	45	70/80
10	1 x 400	37	65	2 x 150	47	70/80	3 x 150	50	80	4 x 150	55	90/100	3x150 + 1x95	50	80
11	1 x 500	42	65	2 x 185	53	80/90	3 x 185	56	90/100	4 x 185	62	100	3x185 + 1x120	56	90/100
12	1 x 630	42	65	2 x 240	60	90/100	3 x 240	62	100	4 x 240	68	90/100	3x240 + 1x150	62	100
13	1 x 800	42	65	2 x 300	65	100	3 x 300	67	100/125	4 x 300	75	125/150	3x300 + 1x185	67	100/125
14				2 x 400	72	125	3 x 400	78	125/150	4 x 400	86	175	3x400 + 1x240	78	125/150
15				2 x 500	81	125	3 x 500	85	150/160	4 x 500	95	200	3x500 + 1x300	85	160/175

- Với cáp nhỏ, kích thước đường kính trong của ống nên gấp tối thiểu 1,5 lần đường kính cáp/ With small cables, the inner diameter of the pipe should be at least 1.5 times the cable diameter
- Với cáp lớn, khoảng cách kéo cáp xa, để dễ dàng kéo cáp, kích thước đường kính trong của ống nên lớn hơn 2 lần đường kính cáp/ With large cable, long cable pulling distance, in order to easily pull the cable, the size of the inner diameter of the pipe should be larger than 2 times the cable diameter.
- Bảng tra cho kết quả 30 có nghĩa là dùng ống OSPEN 30/ The lookup TSC a result is 30 which means using the OSPEN 30
- Bảng tra cho kết quả 125/150 có nghĩa là có thể dùng ống OSPEN 125. Với khoảng cách xa, nên chọn ống lớn hơn là OSPEN 150 The lookup TSC a result is 125/150, which means that OSPEN 125 can be used. For long distances, it is recommended to choose a larger pipe than OSPEN 150

Lõi Core	Cáp 1 lõi không giáp Single core cable, unarmoured			Cáp 3 lõi không giáp 3 core cable, unarmoured			Cáp 1 lõi giáp bằng Single core cable, double-aluminum tape armoured			Cáp 3 lõi giáp bằng 3 core cable, double-aluminum tape armoured			Cáp 3 lõi giáp lưới thép 3 core cable, steel wires-armoured		
STT No	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe
1	1 x 35	26	40	3 x 35	50	80	1 x 35	30	50	3 x 35	55	90/100	3 x 35	59	90/100
2	1 x 50	27	50	3 x 50	53	80/90	1 x 50	31	50	3 x 50	58	90/100	3 x 50	61	100
3	1 x 70	29	50	3 x 70	57	90/100	1 x 70	33	50/65	3 x 70	62	100	3 x 70	65	100/125
4	1 x 95	31	50	3 x 95	60	90/100	1 x 95	35	65	3 x 95	66	100/125	3 x 95	69	125
5	1 x 120	32	50	3 x 120	64	100	1 x 120	37	65	3 x 120	69	125	3 x 120	74	125
6	1 x 150	34	65	3 x 150	67	100/125	1 x 150	38	65	3 x 150	73	125	3 x 150	78	125/150
7	1 x 185	35	65	3 x 185	71	125	1 x 185	40	65	3 x 185	77	125/150	3 x 185	81	125/150
8	1 x 240	38	65	3 x 240	76	125/150	1 x 240	43	65/70	3 x 240	84	150/160	3 x 240	87	160/175
9	1 x 300	40	65	3 x 300	81	150/160	1 x 300	45	70/80	3 x 300	88	175	3 x 300	92	175
10	1 x 400	43	65/70	3 x 400	88	175	1 x 400	48	80	3 x 400	95	200	3 x 400	98	200
11	1 x 500	47	70/80				1 x 500	52	80/90						
12	1 x 630	51	80				1 x 630	56	90/100						
13	1 x 800	55	90/100				1 x 800	61	100						

CÁP NGẦM TRUNG THẾ 24kV/ Medium voltage underground cable 24kV



ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 07

 PHỤ KIỆN
 Accessories

MĂNG SÔNG

Joint-sleeve



Sử dụng để nối hai ống OSPEN cùng kích thước.

Mã hiệu đặt hàng:

MS - [kích thước đường kính trong của ống]

Ví dụ:

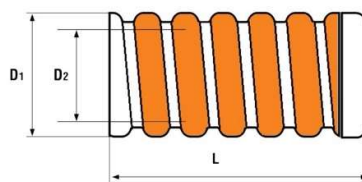
Măng sông cho ống OSPEN 100 sẽ là MS - 100

Use for connecting two OSPEN pipes of the same size.

Order Label Convention:

MS - [Size of Pipe's Inner Diameter]

E.g.: a joint-sleeve for OSPEN 100 would be MS - 100



STT/No	TÊN/ NAME	Đường kính ngoài Outer diameter (mm)	Đường kính trong Inner diameter (mm)	Độ dài măng sông Length (mm)
1	MS - 25	35	28	80
2	MS - 30	45	35	100
3	MS - 40	60	45	100
4	MS - 50	70	58	150
5	MS - 65	90	75	150
6	MS - 70	95	78	160
7	MS - 80	110	87	170
8	MS - 90	115	94	180
9	MS - 100	140	107	200
10	MS - 125	170	132	280
11	MS - 150	204	160	330
12	MS - 160	215	170	400
13	MS - 175	238	185	400
14	MS - 200	270	210	450
15	MS - 250	328	260	450

08 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

PHỤ KIỆN
 Accessories

ĐẦU BỊT
 End-Cap



Vặn vào đầu ống tránh nước, cát, bụi, côn trùng, dị vật... chui vào trong ống trong quá trình lưu kho, vận chuyển và các đầu ống chờ chưa kéo cáp./ Fasten onto the end of the OSPEN pipe in order to prevent water, sand, dust, insects... from entering during storage, transportation and prior to cable pulling.

Mã hiệu đặt hàng:

DB - [kích thước đường kính trong của ống]

Ví dụ: đầu bịt cho ống OSPEN 100 sẽ là DB - 100

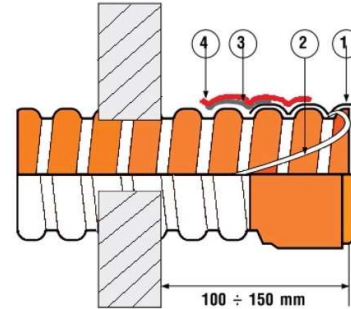
Để đảm bảo nước không chui vào trong ống, điểm tiếp xúc với đầu bịt và ống OSPEN nên quấn kỹ bằng băng cao su ở trong, băng PVC ở ngoài.

Order Label Convention:

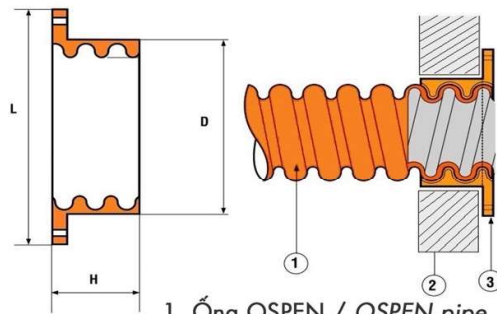
DB - [Size of Pipe's Inner Diameter]

E.g.: a end-cap for OSPEN 100 would be DB - 100

To ensure that water will not get into the pipe, the part where the end-cap and the pipe meet must be wrapped carefully with rubber tape on the inside and PVC tape on the outside.



1. Đầu bịt ống/ End-cap
2. Dây môi kéo cáp./ Draw wire cable
3. Băng cao su./ Rubber tape
4. Băng PVC./ PVC tape



1. Ống OSPEN./ OSPEN pipe
2. Hố ga./ Manhole
3. Mặt bích./ Flange

MẶT BÍCH
 Flange

STT No	TÊN/ NAME	L (mm)	H (mm)	D (mm)
1	MB - 80	215	108	112
2	MB - 100	215	108	138
3	MB - 125	215	108	168
4	MB - 150	218	130	202

Dùng nơi ống OSPEN đi vào hố ga, bề mặt tường nhằm đảm bảo thẩm mỹ khi lắp đặt./ Use for when the OSPEN pipe is placed into a manhole or behind a wall surface for improved aesthetics.

Mã hiệu đặt hàng:

MB - [kích thước đường kính trong của ống]

Ví dụ: đặt cho ống OSPEN 100 sẽ là MB - 100

Order Label Convention:

MB - [Size of Pipe's Inner Diameter]

E.g.: a flange for OSPEN 100 would be MB - 100

ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 09

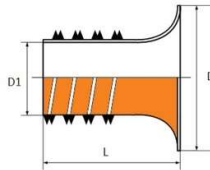
PHỤ KIỆN Accessories

NÚT LOE Bell mouth

Vặn vào đầu ống OSPEN trước khi kéo cáp, tránh việc xước và rách vỏ cáp, ống nhựa trong quá trình kéo cáp./ Fasten onto the end of the OSPEN pipe prior to cable pulling in order to prevent scratching and tearing the cable's sheath and the pipe during the process.

Mã hiệu đặt hàng:
NL - [kích thước đường kính trong của ống]
Ví dụ: đặt cho ống OSPEN 100
sẽ là NL - 100

Order Label Convention:
NL - [Size of Pipe's Inner Diameter]
E.g.: a bell mouth for OSPEN 100
would be NL - 100



STT No	TÊN/ NAME	D1 (mm)	D2 (mm)	L (mm)
1	NL - 25	20	35	35
2	NL - 30	25	45	50
3	NL - 40	36	55	50
4	NL - 50	45	65	60
5	NL - 65	60	95	70
6	NL - 80	75	115	85
7	NL - 100	95	140	105
8	NL - 125	116	170	120
9	NL - 150	140	205	150
10	NL - 175	168	250	160
11	NL - 200	190	270	185
12	NL - 250	235	335	200

NÚT CAO SU Rubber waterproof cap

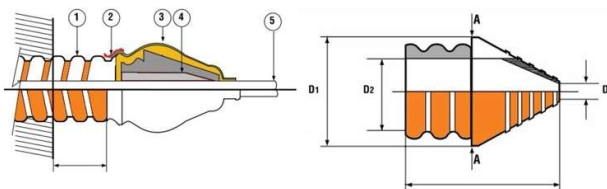
Chụp vào đầu cáp ra khỏi ống, ngăn nước chui vào ống./ Cover the pipe's end where the cable is exposed and prevent water from entering the pipe.

Mã hiệu đặt hàng:
NCS - [kích thước đường kính trong của ống]
Ví dụ: đặt cho ống OSPEN 100
sẽ là NCS - 100

Order Label Convention:
NCS - [Size of Pipe's Inner Diameter]
E.g.: a rubber waterproof cap for OSPEN 100
would be NCS - 100



STT No	TÊN/ NAME	D1 (mm)	D2 (mm)	L(mm)
1	NCS - 25	20	35	35
2	NCS - 30	25	45	56
3	NCS - 40	35	55	60
4	NCS - 50	40	68	82
5	NCS - 65	55	85	116
6	NCS - 80	70	105	118
7	NCS - 100	90	135	162
8	NCS - 125	110	163	172
9	NCS - 150	135	198	212
10	NCS - 175	150	235	250
11	NCS - 200	160	255	284
12	NCS - 250	175	328	310



1. Ống OSPEN/ OSPEN pipe
2. Băng cao su & PVC/ Rubber, PVC tape
3. Nút cao su/ Rubber waterproof cap
4. Keo silicon chịu nước/ Silicon glue water-resistant
5. Dây cáp/ Cable

10 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

PHỤ KIỆN Accessories

GỐI ĐỖ Buffer

Sử dụng giữ khoảng cách giữa các ống nhựa xoắn lắp đặt song song với nhau. / Used for maintaining distance between OSPEN pipes laid in parallel.

Mã hiệu đặt hàng:

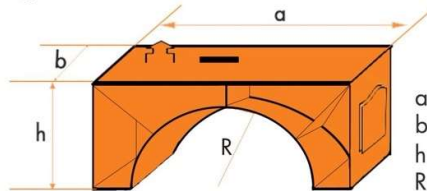
GD - [kích thước đường kính trong của ống]

Ví dụ: đặt cho ống OSPEN 100 sẽ là GD - 100

Order Label Convention:

GD - [Size of Pipe's Inner Diameter]

E.g.: a buffer for OSPEN 100 would be GD - 100



a: Chiều rộng

b: Chiều dày

h: Chiều cao

R: Bán kính (ống OSPEN lắp đặt)



STT No	TÊN/ NAME	a (mm)	b (mm)	h (mm)	R (mm)
1	GD - 80	192	100	99	107
2	GD - 90	192	100	99	112
3	GD - 100	192	100	99	132
4	GD - 125	256	132	96	162
5	GD - 150	256	132	96	195
6	GD - 200	342	170	117	263



BĂNG PVC CHỊU NƯỚC
Water-resistance PVC tape



BĂNG CAO SU
Rubber tape



BĂNG CẢNH BÁO CÁP
Cable warning tape



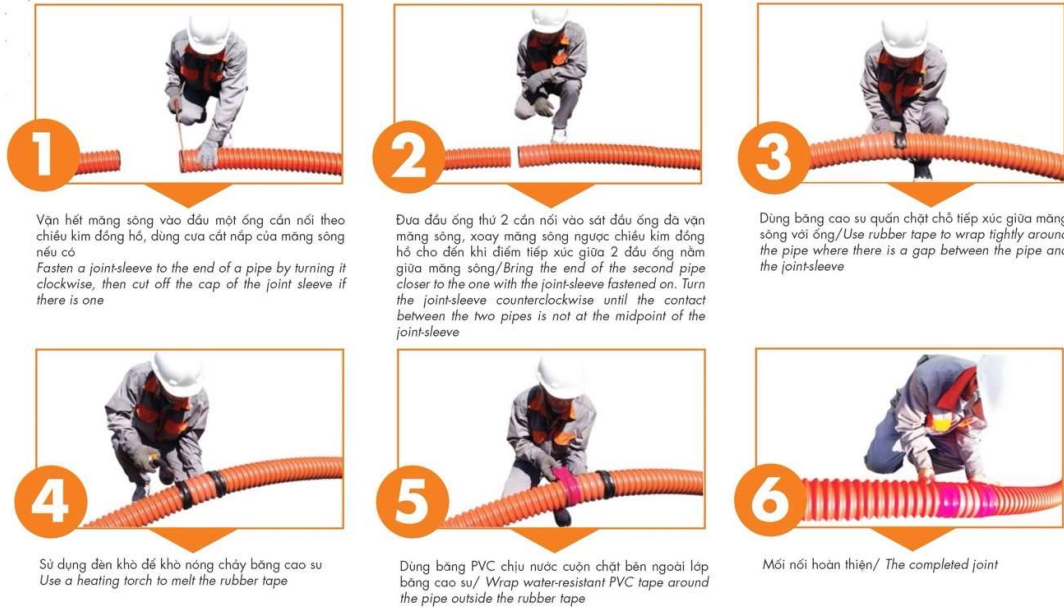
MÁNG NỐI COMPOSITE
Composite connector

ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 11

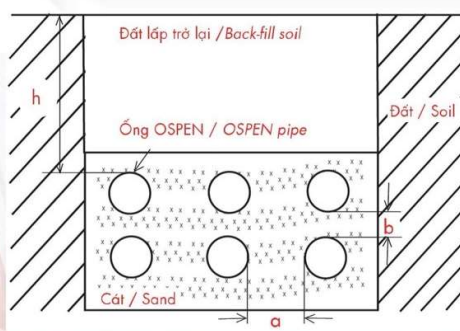
HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Installation Instructions

QUY TRÌNH NỐI ỐNG DÙNG MĂNG SÔNG/ Connecting pipes using joint sleeves.



THI CÔNG LẮP ĐẶT VỚI CÁP NGẦM/ Underground cable installation



Hình 12.1: Mặt cắt rãnh thi công cáp ngầm

- a: Khoảng cách giữa hai ống OSPEN trái và phải
Distance between right and left OSPEN pipes
- b: Khoảng cách giữa hai ống OSPEN trên và dưới
Distance between upper and lower OSPEN pipes

Loại ống / Pipe size	a/b (mm)
OSPEN 25, 30, 40, 50, 65, 70	50
OSPEN 80, 90, 100, 125, 150, 160	70
OSPEN 175, 200, 250	100

- h: Khoảng cách giữa mặt nền tới ống chôn dưới đất
Distance between the ground to the upper OSPEN pipes

- Tối thiểu 0,6m trong trường hợp thông thường
At least 0,6m in normal conditions
- Tối thiểu 1,2m trong trường hợp chịu áp lực
At least 1,2m in under pressure

12 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

© HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT Installation Instructions

HƯỚNG DẪN THI CÔNG LẮP ĐẶT ỐNG OSPEN./ Installation guide

1. Đào rãnh/ Trenching

Độ rộng của rãnh đào được quyết định bởi số lượng ống dự kiến đặt nhằm đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các ống. Độ sâu của rãnh phải đảm bảo ống ở vị trí trên cùng, cách mặt nền lớn hơn độ sâu (h), ống dưới cùng không được đặt trên nền đá cứng hoặc đá cuội. Nên để ống trên lớp cát nền đã được làm phẳng và đảm chặt.

The trench width is determined by the anticipated number of OSPEN pipes in order to ensure the safest placement and distance between pipes. The trench depth is determined such that the distance from the ground to the uppermost layers of pipes (h) is suitable for the site conditions and the lowermost pipes are not directly laid upon rocks and pebbles. It is recommended that OSPEN pipes are laid on leveled and compacted sand.

2. Rải ống/ Pipe Laying

Khi rải ống phải làm cẩn thận để tránh đất, sỏi, đá và nước chui vào ống. Ống OSPEN nên được rải ra bằng cách lăn cuộn ống dọc theo rãnh. Nếu ta chỉ kéo ống không lăn tròn cuộn ống thì ống sẽ bị xoắn.

Lay pipes carefully to prevent soil, pebbles and water from entering. OSPEN pipes should be laid by rolling the pipes along the path of the trench. If the pipes are pulled along and not rolled out, they will become twisted.

3. Cố định ống và lấp rãnh./ Arrangement and back filling

Khi có hơn 2 ống OSPEN đặt song song với nhau, khoảng cách giữa các ống phải thỏa mãn tiêu chuẩn như Hình 12.1 (Trang 12). Có thể dùng gối đỡ OSPEN phù hợp hoặc gá đỡ tạm làm bằng gỗ để cố định ống. Gá đỡ tạm sẽ được tháo ra sau khi ống được lấp cát. Lấp cát và hoàn thiện mặt bằng.

When two or more OSPEN pipes are laid in parallel, the distance between pipes should adhere to the standard measurements as shown in the Figure 12.1 (page 12). OSPEN buffer or wood gauges could be used to fix the laid pipes in place. After the pipes are covered and held in place in sand, these gauges are then removed.



ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 13

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

Notable Projects



☉ DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ CHU LONG - GIA LAI



☉ KHU DU LỊCH THUNG Lũng ĐẠI DƯƠNG



☉ VINPEARL PHÚ QUỐC



☉ NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI XUÂN THIÊN



☉ KHU SINH THÁI CẨM DÌNH - HÀ NỘI



☉ DỰ ÁN - SÂN BAY PHÚ QUỐC



☉ HẠ NGẮM & CHÍNH TRANG ĐÓ THỊ TẠI HÀ NỘI



☉ CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ, ĐIỆN MẶT TRỜI TRUNG NAM GROUP



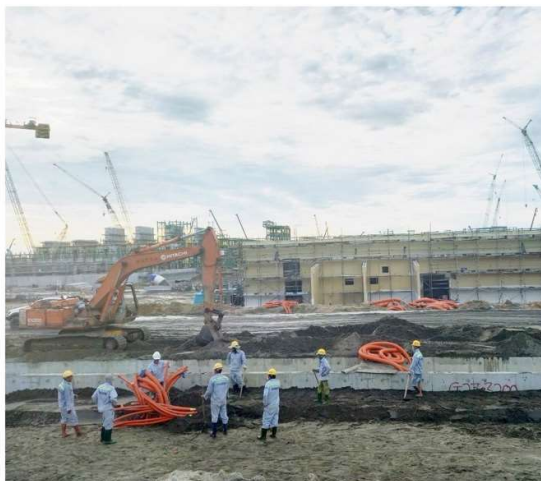
☉ CÁC GIAI ĐOẠN CAO TỐC BẮC - NAM

KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC./ Clients and Partners



14 - ỔNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

(*) Các hình ảnh dự án, logo, vector trong hồ sơ này được sưu tầm từ Internet (Google.com) làm dẫn chứng, là nguồn thông tin và không có mục đích thương mại, hay sử dụng trái quy định của pháp luật.



OSPEN
ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN



ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 15



OSPEN

ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN

MIỀN BẮC - CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT

Phòng 302, nhà B, số 352 đường Giải Phóng, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
(+84) 243 664 9858 hanoi@andatphat.com www.andatphat.com

MIỀN TRUNG - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN DAT PHÁT MIỀN TRUNG

Đường số 9A, KCN Hòa Khánh, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
(+84) 2363 604 289 danang@andatphat.com www.andatphat.com.vn

MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
VPGD: Số 451/30, Tổ 17A, Khu phố Bình Hóa, P. Hóa An, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
(+84) 2873 022 886 saigon@andatphat.com www.andatphat.vn

2.1.7 Thử nghiệm điển hình

2.1.7.1 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 25/32

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 09 Phố Thủ Khoa Huân, Quận 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4374 Fax: (84-24) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex: 05 Số 7, road Nà 3, Hòa Hòa 1/2, Đông Nai, Vietnam 03 lot, K1 road, Cui Lai 1/2, Dist 2, HCMC, Vietnam 06 1a Hong Phong, Dist 5, HCMC, Vietnam					
KT3-00546BHD1/1		PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT		31/03/2021 Page 01/02	
1. Tên mẫu : ÔNG NHỰA XOÀN HDPE OSPEN Ø 25/32 Name of sample 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Description05 ống nhựa gân màu cam 05 corrugated plastic pipes with orange color 3. Số lượng mẫu : 01 Quantity 4. Ngày nhận mẫu : 16/03/2021 Date of receipt 5. Thời gian thử nghiệm : 17/03/2021 – 31/03/2021 Testing duration 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN Customer122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo Test resultsRefer to next page					
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thùy Nhi		TI. CHAM ĐOC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Phan Thành Trung			
1 Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là gây chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the currently submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product. 2 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request. 3 Độ không đảm bảo đo của tổng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level. 4 Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3. 5 Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng gửi đến đây vui lòng gửi email về địa chỉ: info@quatest3.com.vn và info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn and info@quatest3.com.vn for further information about test report.					
Lần sửa đổi: 1		BH15 004/2020		M03 - TTIN	



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Phanor, Dist 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn
 Testing Complex: 0 No 7, road No 1, Binh Hoa 1 LT, Dong Nai, Vietnam O C Chi, K1 road, Cat Lai LT, Dist 2, HCMC, Vietnam Website: www.quatest3.com.vn

KT3-00546BHD1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

03/2021
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình) <i>Mean outside diameter,</i>	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	32,6
7.2 Đường kính trong (trung bình) <i>Mean inside diameter,</i>	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	24,9
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống <i>Mean wall thickness,</i>	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	1,15
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),</i>	°C	ASTM D 1525 - 17	121,9
7.6 Thử nén (lực nén 244 N)/ <i>Compressive test (with force of 244 N)</i>		KS C 8455 : 2005	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		2,3
7.7 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / <i>Compression test (60 % deflection of outside diameter)</i>		TCVN 8699 : 2012	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing,</i>	%		95,6
7.8 Độ bền đối với hoá chất (60 °C; 05 h)/ <i>Chemicals resistant at (60 °C; 05 h)</i>		KS M 3413 : 1995	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
• 10 % NaCl solution			Không phai màu/ <i>Color is no changed</i>
• 30 % H ₂ SO ₄ solution			Không phai màu/ <i>Color is no changed</i>
• 40 % HNO ₃ solution			Không phai màu/ <i>Color is no changed</i>
• 40 % NaOH solution			Không phai màu/ <i>Color is no changed</i>

Ghi chú/ Note : PTN không thực hiện được độ bền kéo đứt do không gia công được mẫu thử theo tiêu chuẩn / *The tensile strength test cannot be carried out because the specimen cannot be prepared according requirements of test method.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận vào phần.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi trên yêu cầu của nhà sản xuất / *Name of complex and customer are written on customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do một vòng được tính là độ không đảm bảo độ chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ (thư: info@quatest3.com.vn và ng.tri@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn and ng.tri@quatest3.com.vn for further information about test report.

Lần sửa đổi: 1

01/15 (04/2020)

M03 - TTIN09

2.1.7.2 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 30/40

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: #9 Phố, Đường 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4234 Fax: (84-28) 3829 3812 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex: #9 Phố, Đường 1, Hòa Hòa 1/2, Đồng Nai, Vietnam ☎ 03 56, K1 road, Cát Lái 5/2, Dist 2, HCMC, Vietnam ☎ 04 Lê Hồng Phong, Dist 3, HCMC, Vietnam	
KT3-01535BHD1/1	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT 05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu : ỐNG NHỰA XOĂN HDPE OSPEN Ø 30/40 Name of sample 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. 03 ống nhựa gân màu cam 03 corrugated plastic pipes with orange color Description 3. Số lượng mẫu : 01 Quantity 4. Ngày nhận mẫu : 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021) Date of receipt 5. Thời gian thử nghiệm : 16/06/2021 - 05/07/2021 Testing duration 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh Customer 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo Refer to next page Test results	
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thùy Nhi TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngô Quốc Việt	
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là bằng chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted (sample) only, and this is not a certificate of product. 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request. 3. Độ không đảm bảo đo của kết quả thử nghiệm được báo cáo theo chuẩn của phòng thử nghiệm và được nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated at the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level. 4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này vào bất kỳ tài liệu nào khác ngoài tài liệu của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả hoặc hướng dẫn chi tiết xin vui lòng liên hệ qua địa chỉ email hoặc qua số điện thoại của Trung tâm Kỹ thuật 3. Please contact Quatest 3 or the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.ng@quatest3.com.vn for further information about test reports.	
Lần in số: 1 0115.04.2020 M03 - TT	



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4234 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Training Complex: No 7, road No 1, Binh Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam CT Lot, KI road, Cat Lai Iz, Dist 2, HCMC, Vietnam

KT3-01535BHD1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/07/2021
Page 02/02

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Mean outside diameter.	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	39,8
7.2 Đường kính trong (trung bình) Mean inside diameter.	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	29,9
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống Mean wall thickness.	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	1,35
7.4 Thử nén (lực nén 296N)/ Compressive test (with force of 296 N) (*) • Biến dạng đường kính ngoài/ deflection of outside diameter	%	KS C 8455 : 2005	2,3
7.5 Thử rơi va đập/ Shock test		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ No cracking
7.6 Độ bền đối với hoá chất (60 °C; 05 h)/ Chemicals resistant at (60 °C; 05 h) • 10 % NaCl solution • 30 % H ₂ SO ₄ solution • 40 % HNO ₃ solution • 40 % NaOH solution		KS M 3413 : 1995	Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed
7.7 Khả năng chịu điện áp (10 kV trong 1 phút)/ Voltage resistance test (10 kV; 1 min)		KS C 8455 : 2005	Chịu được/ Withstanded
7.8 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h).	°C	ASTM D 1525 - 17	120,7
7.9 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / Compression test (60 % deflection of outside diameter) • Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ Recovery of outside diameter after 10h of load removing.	%	TCVN 8699 : 2011	94,1 Không nứt vỡ/ No cracking

Ghi chú/ Note : PTN không thực hiện được độ bền kéo đứt do không gia công được mẫu thử theo tiêu chuẩn / The tensile strength test cannot be carried out because the specimen cannot be prepared according requirements of test method.
(*) Lực nén theo đường kính đo thực tế

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
2. Test results are valid for the samples submitted (only) and this is not a certificate of product.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nội ghi mẫu. / Name of samples and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mà chúng được tính ra độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phải báo chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2 at 95 % confidence level.
5. Không được trích sao mẫu phân phối kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
6. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng luôn có thể liên hệ với chúng tôi qua địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và địa chỉ website: www.quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and website: www.quatest3.com.vn for further information about test report.

Lần sửa đổi: 1 BH115 (04/2020) 5803 - TTTN09

2.1.7.3 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 40/50

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: #9 Panna, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3629 4274 Fax: (84-28) 3629 3932 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex: No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam CT lot, K1 road, Cat Lai St, Dist. 2, HCMC, Vietnam CT lot 1, Hoang Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam	
KT3-00546BHD1/3	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT
31/03/2021 Page 01/02	
1. Tên mẫu Name of sample	: ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 40/50
2. Mô tả mẫu Description	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. 05 ống nhựa gân màu cam 05 corrugated plastic pipes with orange color
3. Số lượng mẫu Quantity	: 01
4. Ngày nhận mẫu Date of receipt	: 16/03/2021
5. Thời gian thử nghiệm Testing duration	: 17/03/2021 – 31/03/2021
6. Nơi gửi mẫu Customer	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm Test results	: Xem trang tiếp theo Refer to next page
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thùy Nhi	TL. GIÁM ĐỐC PTN DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Phạm Thanh Trung
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted (sample(s) only, and this is not a certificate of product. 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request. 3. Độ không đảm bảo đo trong phòng đo: trừ và độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2 at 95 % confidence level. 4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, copied or full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc và khiếu nại khách hàng liên hệ thử do chỉ địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và địa chỉ: quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and địa chỉ: quatest3.com.vn for further information about test report.	



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pham Nui, Dist. 1, HCMC, Vietnam | Tel: (+84-20) 3429 4274 | Fax: (+84-20) 3429 3992 | Email: info@quatest3.com.vn | Website: www.quatest3.com.vn
 Testing Complex: 9 No 7, road No 3, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam | Tel: (+84-61) 3429 4274 | Fax: (+84-61) 3429 3992 | Email: info@quatest3.com.vn | Website: www.quatest3.com.vn

KT3-00546BHD1/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/03/2021
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình) Mean outside diameter,	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	51,0
7.2 Đường kính trong (trung bình) Mean inside diameter,	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	40,2
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống Mean wall thickness,	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	1,45
7.4 Thử rơi va đập/ Shock test		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ No cracking
7.5 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),	°C	ASTM D 1525 - 17	123,1
7.6 Thử nén (lực nén 388 N)/Compressive test (with force of 388 N)		KS C 8455 : 2005	
• Biến dạng đường kính ngoài/ deflection of outside diameter	%		3,0
7.7 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài)/ Compression test (60 % deflection of outside diameter)		TCVN 8699 : 2012	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ Recovery of outside diameter after 10h of load removing,	%		95,1
7.8 Độ bền đối với hoá chất (60 °C; 05 h)/ Chemicals resistant at (60 °C; 05 h)		KS M 3413 : 1995	Không bị nứt vỡ/ No cracking
• 10 % NaCl solution			Không phai màu/ Color is no changed
• 30 % H ₂ SO ₄ solution			Không phai màu/ Color is no changed
• 40 % HNO ₃ solution			Không phai màu/ Color is no changed
• 40 % NaOH solution			Không phai màu/ Color is no changed

Ghi chú/ Note : PTN không thực hiện được độ bền kéo đứt do không gia công được mẫu thử theo tiêu chuẩn / The tensile strength test cannot be carried out because the specimen cannot be prepared according requirements of test method.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the merely submitted samples only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị khách. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do đo lường được tính ra độ không đảm bảo độ chuẩn nhận với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2 at 95 % confidence level.

4. Không được trích in một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, copied or in full, without the written permission by Quater 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ bộ phận đầu chi để được giải đáp. / For further information about test report.
 Please contact Quater 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.tran@quatest3.com.vn

Lần sửa đổi: 1

BH15 (04/2020)

M03 - TTIN09

2.1.7.4 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 50/65

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (+84-24) 3629 4274 Fax: (+84-24) 3629 5012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex 1 No.7, road No.1, Ham Thun 1 HZ, Dong Nai, Vietnam 2 C1 lot, K1 road, Cat Lai HZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 3 04 Le Hong Phong, Dist.3, HCMC, Vietnam		
KT3-01535BHD1/2	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu : ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 50/65 <i>Name of sample</i> 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. <i>Description</i> 03 ống nhựa gân màu cam 03 corrugated plastic pipes with orange color 3. Số lượng mẫu : 01 <i>Quantity</i> 4. Ngày nhận mẫu : 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021) <i>Date of receipt</i> 5. Thời gian thử nghiệm : 16/06/2021 - 05/07/2021 <i>Testing duration</i> 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh <i>Customer</i> 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo <i>Test results</i> Refer to next page		
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thủy Nhi		TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngô Quốc Việt
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted (only) and this is not a certificate of product. 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request. 3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính ra để không đảm bảo độ chuẩn nhận với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated on the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level. 4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ: info@quatest3.com.vn và ng.quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn and ng.quatest3.com.vn for further information about test report.		
Lần in ấn đầu: 1	00115 (04/2020)	M03 - TTIN09

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 49 Pasteur, Dist. 3, HCMC, Vietnam Tel: (84-24) 3629 4234 Fax: (84-24) 3629 3017 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Center 3: No. 7, road No. 1, Huan Thien 1 KZ, Dong Nai, Vietnam CT lot. K1 road, Cat Lai KZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Q 04 Lu Hong Phong, Dist. 3, HCMC, Vietnam		
KT3-01535BHD1/2	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu : ỐNG NHỰA XOẢN HDPE OSPEN Ø 50/65 <i>Name of sample</i> 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. <i>Description</i> 03 ống nhựa gân màu cam 03 corrugated plastic pipes with orange color 3. Số lượng mẫu : 01 <i>Quantity</i> 4. Ngày nhận mẫu : 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021) <i>Date of receipt</i> 5. Thời gian thử nghiệm : 16/06/2021 - 05/07/2021 <i>Testing duration</i> 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh <i>Customer</i> 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo <i>Test results</i> <i>Refer to next page</i> P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thủy Nhi TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngô Quốc Việt		
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted (sample(s) only, and this is not a certificate of product). 2. Tên mẫu, số khách hàng được ghi theo yêu cầu của chủ gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request. 3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính ra độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2 at 95 % confidence level. 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ bộ phận dịch vụ khách hàng qua địa chỉ: info@quatest3.com.vn và ng.mai@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.mai@quatest3.com.vn for further information about test report.		

2.1.7.5 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 65/85

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 89 Phanien, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (+84-28) 3829 4274 Fax: (+84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex: No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1, Dist. 12, Dong Nai, Vietnam C3 lot, K1 road, Cat Lai, Dist. 2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam		
KT3-01535BHD1/3	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 65/85	
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 03 ống nhựa gân màu cam <i>03 corrugated plastic pipes with orange color</i>	
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01	
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021)	
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 16/06/2021 - 05/07/2021	
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>	
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thủy Nhi		TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngô Quốc Việt
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted (sample(s) only, and this is not a certificate of product). 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request. 3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn hóa với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated in the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level. 4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng hãy liên hệ theo địa chỉ: info@quatest3.com.vn và ng.truoc@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.truoc@quatest3.com.vn for further information about test report.		
Lần sửa đổi: 1	01115 (04/2020)	M003 - TTIN09

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Centres: No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1 UZ, Dong Nai, Vietnam O/C Lot, K1 road, Cai Lai UZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam O/G4 Le Hong Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam		
KT3-01535BHD1/3	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu : ỐNG NHỰA XOĂN HDPE OSPEN Ø 65/85 <i>Name of sample</i> 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. <i>Description</i> 03 ống nhựa gân màu cam 03 corrugated plastic pipes with orange color 3. Số lượng mẫu : 01 <i>Quantity</i> 4. Ngày nhận mẫu : 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021) <i>Date of receipt</i> 5. Thời gian thử nghiệm : 16/06/2021 - 05/07/2021 <i>Testing duration</i> 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh <i>Customer</i> 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo <i>Test results</i> Refer to next page		
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thủy Nhi		TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngô Quốc Việt
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là bằng chứng nhân sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product. 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request. 3. Độ không đảm bảo do sai lệch thực tế là độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phải bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated at the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level. 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và ng.ng@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.ng@quatest3.com.vn for further information about test report.		

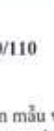
2.1.7.6 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 80/105

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3		
Head Office: 89 Phạm Thái 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3629-6254 Fax: (84-28) 3629-5917 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Jointing Company: P. Núi 3, road No 1, Binh Hoa F. Q2, Dong Nai, Vietnam C. Ubin, K1 road, Cu Lai Q2, Dist 2, HCMC, Vietnam D. 64 Lu Hong Phong, Dist 2, HCMC, Vietnam		
KT3-01535BHD1/4	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu : ÔNG NHỰA XOĂN HDPE OSPEN Ø 80/105 Name of sample		
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Description 03 ống nhựa gần màu cam 03 corrugated plastic pipes with orange color		
3. Số lượng mẫu : 01 Quantity		
4. Ngày nhận mẫu : 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021) Date of receipt		
5. Thời gian thử nghiệm : 16/06/2021 - 05/07/2021 Testing duration		
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN Customer 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh		
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo Test results Refer to next page		
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.		
TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.		
Nguyễn Thị Thùy Nhi Ngô Quốc Việt		
Lần sửa đổi: 1 B1115 (04/2020)		
M03 – TT11		

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 89 Phạm Thái, 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3429-4274 Fax: (84-28) 3429-3812 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex: 7 No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam CT 46, K1 road, Cai Lai St, Dist 2, HCMC, Vietnam 04 Lu Hong Phong, Dist 5, HCMC, Vietnam		
KT3-01535BHD1/4	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu : ỐNG NHỰA XOẢN HDPE OSPEN Ø 80/105 <i>Name of sample</i> 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. <i>Description</i> 03 ống nhựa gân màu cam 03 corrugated plastic pipes with orange color 3. Số lượng mẫu : 01 <i>Quantity</i> 4. Ngày nhận mẫu : 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021) <i>Date of receipt</i> 5. Thời gian thử nghiệm : 16/06/2021 - 05/07/2021 <i>Testing duration</i> 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh <i>Customer</i> 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo <i>Test results</i> Refer to next page P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thủy Nhi TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngô Quốc Việt		
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted only, and this is not a certificate of product. 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request. 3. Độ không đảm bảo đo nêu riêng được tính ra độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phải bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level. 4. Không được trích xuất phần phân kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@quatest3.com.vn và rgn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn and rgn@quatest3.com.vn for further information about test report.		

2.1.7.7 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 90/110

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 49 Phạm Đình 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3429 8274 Fax: (84-28) 3429 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Branch Complex: No 7, road No 1, Binh Hoa 1 H, Dong Nai, Vietnam C7 14, K1 road, Cat Lai H, Dist 2, HCMC, Vietnam 04 Lu Hong Phung, Dist 5, HCMC, Vietnam		
KT3-01535BHD1/5	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ỐNG NHỰA XOẺN HDPE OSPEN Ø 90/110	
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 03 ống nhựa gân màu cam <i>03 corrugated plastic pipes with orange color</i>	
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01	
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021)	
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 16/06/2021 - 05/07/2021	
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>	
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thủy Nhi		TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngô Quốc Việt
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. <i>Test results are valid for the sample submitted only, and this is not a certificate of product.</i> 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của bạn gửi mẫu. / <i>Name of sample(s) and customer are written at customer's request.</i> 3. Độ không đảm bảo đo mà phòng thử nghiệm đã báo cáo không được nhân với hệ số phủ k = 2, phải bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. <i>The reported expanded uncertainty of measurement is stated at the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.</i> 4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. <i>This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.</i> 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và ng.quocviet@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. <i>Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.quocviet@quatest3.com.vn for further information about test report.</i>		
Lần in ấn: 1	BB115 (04/2020)	SB03 - TTIN09

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Hà Nội Office: 89 Phạm Đình 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-20) 3629 8274 Fax: (84-20) 3629 1012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Hoàng Công Phố No 7, road 1st 1, Binh Hoa U 1, Dong Nai, Vietnam 0 7 1st, K1 road, Cat Lai U, Dist 2, HCMC, Vietnam 0 1 1st Luong Phung, Dist 5, HCMC, Vietnam		
KT3-01S35BHD1/5	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu : ỐNG NHỰA XOĂN HDPE OSPEN Ø 90/110 <i>Name of sample</i> 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. <i>Description</i> 03 ống nhựa gân màu cam 03 corrugated plastic pipes with orange color 3. Số lượng mẫu : 01 <i>Quantity</i> 4. Ngày nhận mẫu : 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021) <i>Date of receipt</i> 5. Thời gian thử nghiệm : 16/06/2021 - 05/07/2021 <i>Testing duration</i> 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh <i>Customer</i> 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo <i>Test results</i> Refer to next page		
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thùy Nhi		TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngo Quốc Việt

2.1.7.8 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 100/130

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 89 Phạm Đức, 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3912 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex: No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam C3 Ho Chi Minh City, Vietnam C3 Ho Chi Minh City, Vietnam C3 Ho Chi Minh City, Vietnam	
KT3-00546BHD1/8	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT
31/03/2021 Page 01/02	
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 100/130
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 05 ống nhựa gân màu cam <i>05 corrugated plastic pipes with orange color</i>
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 16/03/2021
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 17/03/2021 – 31/03/2021
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>
P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thùy Nhi TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF THE TESTING LAB.  Phan Thanh Trung	
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. <i>Test results are valid for the sample(s) submitted only, and this is not a certificate of product.</i> 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu. / <i>Name of sample(s) and customer are written as customer's request.</i> 3. Độ không đảm bảo đo mà phòng thử nghiệm này đã không đảm bảo đo chuẩn nhận với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. <i>The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.</i> 4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ Thuật 3. <i>This Test Report shall not be reproduced, copied or felt, without the written permission by Quatest 3.</i> 5. Mọi thắc mắc và khiếu nại khách hàng hãy liên hệ theo địa chỉ: info@quatest3.com.vn và ng.trung@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. <i>Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.trung@quatest3.com.vn for further information about test report.</i>	
Lần in số: 1 BH15 (04/2020) M03 - TT009	



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Phườn, Dist. 5, HCMC, Vietnam Tel: (+84-28) 3829 4274 Fax: (+84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
 Telling Center: No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1, Dong Nai, Vietnam C3 lot, K1 road, Cat Lai UZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Phone: Dist. 5, HCMC, Vietnam

KT3-00546BHD1/8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1/03/2021
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình) Mean outside diameter,	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	127,8
7.2 Đường kính trong (trung bình) Mean inside diameter,	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	98,2
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống Mean wall thickness,	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	2,40
7.4 Thử rơi va đập/ Shock test		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ No cracking
7.5 Độ bền kéo/ Tensile strength,	MPa	KS C 8455 : 2005	23,1
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),	°C	ASTM D 1525 - 17	120,2
7.7 Thử nén (lực nén 960 N)/Compressive test (with force of 960 N) • Biến dạng đường kính ngoài/ deflection of outside diameter	%	KS C 8455 : 2005	3,4
7.8 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / Compression test (60 % deflection of outside diameter) • Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ Recovery of outside diameter after 10h of load removing,	%	TCVN 8699 : 2012	94,7
7.9 Độ bền đối với hoá chất (60 °C; 05 h)/ Chemicals resistant at (60 °C; 05 h) • 10 % NaCL solution • 30 % H ₂ SO ₄ solution • 40 % HNO ₃ solution • 40 % NaOH solution		KS M 3413 : 1995	Không bị nứt vỡ/ No cracking Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the samples submitted completely only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of samples and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mà việc được trình độ không đảm bảo đo chuẩn nhận với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao mẫu phân phối kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng nên gửi theo địa chỉ: info@quatest3.com.vn và ng.tri@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Private contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.tri@quatest3.com.vn for further information about test report.

Lần sửa đổi: 1
ID115 (04/2020)
M03 - TTTN09

2.1.7.9 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 125/160

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (+84-20) 3829 8214 Fax: (+84-20) 3829 5012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex: No. 7, road Thi 1, Binh Hoa 1 St., Dong Nai, Vietnam C3 lot, K1 road, Cat Lai St, Dist 2, HCMC, Vietnam C64 Le Hong Phung, Dist 5, HCMC, Vietnam		
KT3-01535BHD1/6	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	05/07/2021 Page 01/02
1. Tên mẫu : ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 125/160 <i>Name of sample</i> 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. <i>Description</i> 03 ống nhựa gân màu cam 03 corrugated plastic pipes with orange color 3. Số lượng mẫu : 01 <i>Quantity</i> 4. Ngày nhận mẫu : 15/06/2021 - (bổ sung mẫu 17/06/2021) <i>Date of receipt</i> 5. Thời gian thử nghiệm : 16/06/2021 - 05/07/2021 <i>Testing duration</i> 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, P.15, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh <i>Customer</i> 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo <i>Test results</i> Refer to next page		
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thùy Nhi		TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Ngô Quốc Việt
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted only, and this is not a certificate of product. 2. Tên mẫu, mô tả mẫu, số lượng mẫu, ghi theo yêu cầu của khách hàng. / Name of sample and customer are written as customer's request. 3. Độ không đảm bảo đo của kết quả thử nghiệm được tính toán dựa trên độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level. 4. Không được trích xuất một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm K3 được 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng nên gửi theo địa chỉ: info@quatest3.com.vn và tg.hoang@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and tg.hoang@quatest3.com.vn for further information about test report.		
Lần in số: 1	BH115 094/2020	AB03 - TT1009


TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Hanoi Office: 49 Pham Dinh Thien St, Hanoi, Vietnam Tel: (84-24) 3829 4734 Fax: (84-24) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
 Hoang Giang Office: 50/3, road No.1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-28) 73 022 886 Fax: (84-28) 73 022 886 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn

KT3-01535BHD1/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/07/2021
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Mean outside diameter	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	157,5
7.2 Đường kính trong (trung bình) Mean inside diameter	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	123,0
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống Mean wall thickness	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	3,0
7.4 Thử nén (lực nén 1192N)/Compressive test (with force of 1192 N) (*) • Biến dạng đường kính ngoài/ deflection of outside diameter	%	KS C 8455 : 2005	3,3
7.5 Độ bền kéo/ Tensile strength	MPa	KS C 8455 : 2005	24,6
7.6 Thử rơi va đập/ Shock test		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ No cracking
7.7 Độ bền đối với hoá chất (60 °C; 05 h)/ Chemicals resistant at (60 °C; 05 h) • 10 % NaCl solution • 30 % H ₂ SO ₄ solution • 40 % HNO ₃ solution • 40 % NaOH solution		KS M 3413 : 1995	Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed Không phai màu/ Color is no changed
7.8 Khả năng chịu điện áp (10 kV trong 1 phút)/ Voltage resistance test (10 kV; 1 min)		KS C 8455 : 2005	Chịu được/ Withstanded
7.9 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h)	°C	ASTM D 1525 - 17	121,1
7.10 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài)/ Compression test (60 % deflection of outside diameter) • Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ Recovery of outside diameter after 10h of load removing.	%	TCVN 8699 : 2011	94,7 Không nứt vỡ/ No cracking

Ghi chú/ Note :
 (*) Lực nén theo đường kính đo thực tế

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đi và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the samples submitted (sample(s) only) and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo của kết quả đo lường được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn trong khoảng 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is calculated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được tái sản xuất hoặc phân phối kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc và khiếu nại khách hàng nên gửi theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và ng.hung@quatest3.com.vn để được giải đáp thông tin.
 Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and ng.hung@quatest3.com.vn for further information about test report.

Lưu trữ đến: 1
00115 (04/2020)
M03 - TTIN09

2.1.7.10 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 150/195

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Head Office: 40 Phạm Đức 1, HCMC, Vietnam Tel: (84 28) 3629 6274 Fax: (84 28) 3629 3002 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Training Complex: 0 Hoa 7, road No.3, Binh Hoa 1 H, Dong Nai, Vietnam Q: 73 An Si road, Cat Lai H, Dist.2, HCMC, Vietnam Q: 64 Lu Hung Phung, Dist 7, HCMC, Vietnam		
KT3-02527BHD1	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	01/11/2021 Page: 01/02
1. Tên mẫu : ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 150/195 <i>Name of sample</i> 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. <i>Description</i> 01 ống nhựa màu cam/ 01 orange plastic pipe 3. Số lượng mẫu : 01 <i>Quantity</i> 4. Ngày nhận mẫu : 21/10/2021 <i>Date of receipt</i> 5. Thời gian thử nghiệm : 22/10/2021 – 01/11/2021 <i>Testing duration</i> 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh <i>Customer</i> 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo <i>Test results</i> Refer to next page		
P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.  Nguyễn Thị Thùy Nhi		TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.  Phan Thanh Trung
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the sample submitted only, and this is not a certificate of product. 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của họ. / Name of sample and customer are written as customer's request. 3. Tỷ lệ không đạt báo cáo kết quả được tính ra từ không đạt báo cáo chuẩn nhân với hệ số phách 1/2. / The reported non-conformance is calculated as the standard measurement of non-conformance multiplied by the coverage factor k = 2, at 95% confidence level. 4. Không được trích sao mẫu phân phối. / All test results are confidential and not to be reproduced without the written permission of Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật. / For further information about test results, please contact Quatest 3 on the email: address@quatest3.com.vn or call us on 0938 999 999.		

Lần sửa đổi: 1

BH15 (04/2020)

M03 - TT7809

QUATEST3 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3629 8274 Fax: (84-28) 3629 3882 E-mail: info@quatest3.com.vn
 Testing Complex: 01/10/2017, road No. 1, Binh Hoa 1 ST, Dong Nai, Vietnam 01/10/2017, road, Cat Lai ST, Dist. 2, HCMC, Vietnam

KT3-02527BHD1 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 11/2021
TEST REPORT 02/02

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Mean outside diameter	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	195,4
7.2 Đường kính trong (trung bình) Mean inside diameter	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	150,5
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống Mean wall thickness	mm	BS EN ISO 3126 : 2005	3,25
7.4 Thử nén (lực nén 1470N)/ Compressive test (with force of 1470N)		KS C 8455 : 2005	
• Biến dạng đường kính ngoài/ deflection of outside diameter	%		3,4
7.5 Độ bền kéo/ Tensile strength	MPa	KS C 8455 : 2005	25,6
7.6 Thử rơi va đập/ Shock test		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ No cracking
7.7 Độ bền đối với hoá chất (60 °C; 05 h)/ Chemicals resistant at (60 °C; 05 h)		KS M 3413 : 1995	
• 10 % NaCl solution			Không phai màu/ Color is no changed
• 30 % H ₂ SO ₄ solution			Không phai màu/ Color is no changed
• 40 % HNO ₃ solution			Không phai màu/ Color is no changed
• 40 % NaOH solution			Không phai màu/ Color is no changed
7.8 Khả năng chịu điện áp (10 kV trong 1 phút)/ Voltage resistance test (10 kV; 1 min)		KS C 8455 : 2005	Chịu được/ Withstand
7.9 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h)	°C	ASTM D 1525 - 17	120,4
7.10 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài)/ Compression test (60 % deflection of outside diameter)		TCVN 8699 : 2011	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ Recovery of outside diameter after 10h of load removing	%		94,1 Không nứt vỡ/ No cracking

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ là giá trị đầu tiên của khách hàng gửi đến và không phải là giá trị chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the sample submitted (sample only), and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng gửi đến và không phải là giá trị chứng nhận sản phẩm.
 Sample name, customer name is recorded according to the request of the customer and is not a certificate of product.
 3. Không được đưa ra bất kỳ kết quả nào khác ngoài những gì được ghi trong phiếu này. Không được đưa ra bất kỳ kết quả nào khác.
 Do not provide any other results than those recorded in this report. Do not provide any other results.
 4. Không được trích xuất một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo thử nghiệm này để sử dụng trong bất kỳ tài liệu nào khác.
 Do not extract any part or the whole content of this test report to be used in any other document.
 5. Mọi thắc mắc và khiếu nại về kết quả thử nghiệm xin gửi email về địa chỉ: info@quatest3.com.vn hoặc gọi điện thoại về địa chỉ: 01/10/2017, road No. 1, Binh Hoa 1 ST, Dong Nai, Vietnam.
 Please contact (Email or Tel) the email address: info@quatest3.com.vn or call the phone number: 01/10/2017, road No. 1, Binh Hoa 1 ST, Dong Nai, Vietnam.

Lần sửa đổi: 1 (01/10/2017) M03 - TT109

2.1.8 Chứng chỉ ISO & TCVN

Để cung cấp những sản phẩm chất lượng cao chúng tôi luôn tuân theo những quy trình sản xuất tiên tiến nhất.





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

CHỨNG CHỈ CERTIFICATE

Chứng nhận hệ thống Quản lý chất lượng của:
Certify that the Quality Management System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN AN DAT PHAT SAI GON JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ / Address:

122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
122 Nguyen Si Sach Street, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Địa điểm sản xuất/Manufacturing location:

451/30 tổ 17A, khu phố Bình Hòa, phường Hòa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
451/30 Group 17A, Binh Hoa Quarter, Hoa An Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn/
Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 9001:2015

Phạm vi chứng nhận/ Scope of Certification:

Sản xuất và kinh doanh ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE/
Manufacturing and trading HDPE spiral ribbed plastic pipes

Được phép sử dụng dấu chứng nhận theo quy định tại V01-09 của VinaCert/
Allowed to use the standard conformity mark in the VinaCert's V01-09

Số giấy chứng nhận/Certificate No:

VICB 2268.1-R1-T

Ngày chứng nhận lần đầu/ Original Certification Date:

10/10/2016

Ngày cấp/ Issue Date:

25/11/2020

Ngày hiệu lực/ Effective Date:

25/11/2020

Hạn hiệu lực/ Expiry Date:

02/10/2022

Hiệu lực của chứng chỉ xem tại/ The validity of this certificate can be verified at:

<http://www.jas-anz.org/our-directory/certified-organisation>



VICB 2268.1



ĐẶNG THỊ HƯƠNG
Certification Director

VINACERT CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

Add: 4th floor, 130 Nguyen Duc Canh Str, Tuong Mai Ward, Hoang Mai Dist, Hanoi, Vietnam; Website: www.vinacert.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

**CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM ỐNG NHỰA GẮN XOẮN HDPE DÙNG CHO TUYẾN CÁP NGẦM/
THIS IS TO CERTIFY THAT HDPE PLASTIC PIPE TWISTED TENDONS USED FOR SUBMARINE CABLE**

Thương hiệu: Ống nhựa gắn xoắn chịu lực OSPEN
Trademark: OSPEN bearing-resistant twisted plastic pipe

(Danh mục sản phẩm tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 509/QĐ-VICB ngày 12 tháng 03 năm 2020
Directory of certified product in Certification decision No. 509/QĐ-VICB dated 12 March 2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN AN DAT PHAT SAI GON JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ/Address:

122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
122 Nguyen Si Sach Street, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Địa điểm sản xuất/Manufacturing location:

Chi nhánh Công ty Cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn – Xưởng Sản xuất – Số 409A đường Song Hành Xa lộ Hà Nội,
phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Branch An Dat Phat Sai Gon Joint Stock Company – Manufactory - No. 409A Song Hanh
Xa Lo Ha Noi Street, Truong Tho Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn/

To be in conformance with the requirements of Standard

TCVN 8699:2011

Phương thức chứng nhận/ Method of certification:

Phương thức 5 - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012/
Method 5th - Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12th December 2012

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn theo quy định tại V01-09 của VinaCert/
Allowed to use the Mark of standard conformity prescribed in the VinaCert's V01-09



Số giấy chứng nhận/Certificate No: VICB 2268-39-C2-T
Ngày chứng nhận lần đầu/ Original Certification Date: 08/11/2016
Ngày cấp/ Issue Date: 12/03/2020
Ngày hiệu lực/ Effective Date: 12/03/2020
Hạn hiệu lực/ Expiry Date: 15/01/2023



ĐẶNG THỊ HƯƠNG
Certification Director

3 NĂNG LỰC CUNG ỨNG

3.1 Ống nhựa xoắn HDPE - OSPEN

- ❖ An Đạt Phát Sài Gòn hiện tại có 20 dây chuyền sản xuất cho các loại ống từ Ø25mm đến Ø250mm.
- ❖ Khả năng sản xuất và cung ứng mỗi ngày theo bảng dưới:

Stt	Loại ống	Sản lượng/ngày (mét)
1.	OSPEN 25	20.000
2.	OSPEN 30	20.000
3.	OSPEN 40	20.000
4.	OSPEN 50	20.000
5.	OSPEN 65	8.000
6.	OSPEN 70	5.000
7.	OSPEN 80	10.000
8.	OSPEN 90	10.000
9.	OSPEN 100	10.000
10.	OSPEN 125	5.000
11.	OSPEN 150	5.000
12.	OSPEN 160	2.000
13.	OSPEN 175	2.000
14.	OSPEN 200	2.000
15.	OSPEN 250	1.000

- ❖ Ngoài nhà máy sản xuất tại Đồng Nai, chúng tôi còn nhà máy sản xuất tại Hà Nội và Đà Nẵng công suất tương đương nhà máy tại Đồng Nai trực thuộc AN ĐẠT PHÁT GROUP. Sẵn sàng đáp theo tiến độ nhanh cho các dự án trọng điểm và dự án lớn.

4 BÀN QUYỀN VÀ CHỨNG NHẬN

4.1 Ống nhựa xoắn chịu lực HDPE - OSPEN

- ❖ Bản quyền nhãn hiệu **OSPEN** chứng nhận bởi Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt nam
- ❖ Chứng nhận phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng **ISO 9001:2015** cho việc sản xuất và kinh doanh ống nhựa công nghiệp cấp bởi VINACERT
- ❖ Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **TCVN 7417-23:2004** – ống nhựa dùng cho quản lý cấp cấp bởi VINACERT

- ❖ Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **TCVN 8699:2011** – Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật cấp bởi VINACERT
- ❖ Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **TCVN 7997:2009** – Phương pháp lắp đặt cáp điện lực đi ngầm trong đất cấp bởi VINACERT.
- ❖ Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **KSC 8455: 2005** – Tiêu chuẩn Hàn Quốc cho ống nhựa gân xoắn chực lực HDPE cấp bởi VINACERT
- ❖ Chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn Bưu điện – Viễn thông cấp bởi Cục Quản lý chất lượng Công nghệ Thông tin và truyền thông.
- ❖ Biên bản thí nghiệm sản phẩm phù hợp với **TCVN 7997:2009** – Cáp điện lực đi ngầm trong đất – Phương pháp lắp đặt
- ❖ Biên bản thí nghiệm sản phẩm phù hợp với **TCVN 8699:2011** – Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật

5 LƯỢC SỬ CUNG ỨNG CỦA AN DAT PHÁT GROUP

5.1 Theo công trình

- ❖ Dự án cải tạo và xây dựng hệ thống đèn tín hiệu giao thông Thành phố
- ❖ Hệ thống chiếu sáng trên đường vành đai 3 Hà Nội
- ❖ Điện và chiếu sáng tòa nhà Keangnam
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng đường dẫn cầu Vĩnh Tuy
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng đường Lê Văn Lương kéo dài đi Hà Đông.
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng các khu đô thị Văn Phú, Mỗ Lao, Văn Khê, Dương Nội,...Hà Đông, Hà nội
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng Ecopark, Hà Nội
- ❖ Hệ thống chiếu sáng các khu công nghiệp Đại An, Đồng Văn, Tiên Sơn...
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng khu nghỉ dưỡng Inter Continental, Sơn Trà, Đà Nẵng.
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng khu nghỉ dưỡng Sun City, Sơn Trà, Đà Nẵng
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng nhà máy đèn Stanley – Phú Thụy Gia Lâm.
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- ❖ Hệ thống điện cho các nhà máy Canon, Mitsubishi, TOTO, Sumitomo khu công nghiệp Từ Sơn
- ❖ Nhà máy You – Zuni, khu Công nghiệp Việt Nam – Singapo, Bình Dương.
- ❖ Nhà máy ViJa Gas –Biên Hòa 2, Khu Công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai.

- ❖ Nhà máy NOK , Khu công nghiệp Amata, Biên Hòa, Đồng Nai.
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng Khu đô thị Vân Bắc An Khánh, Vân Canh, Hà Đông, Hà Nội
- ❖ Hệ thống chiếu sáng Khu công nghệ cao Láng – Hòa Lạc
- ❖ Đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ - Ninh Bình
- ❖ Hệ thống đường trên cao – Vành đai 3, Hà Nội
- ❖ Hệ thống chiếu sáng cầu vượt nút giao thông Láng – Láng Hạ, Láng – Trần Duy Hưng –Nguyễn Chí Thanh ...
- ❖ Dự án hạ ngầm và chỉnh trang đô thị Hà Nội các tuyến phố
 - Bạch Mai, Phố Huế, Hàng Bài
 - Tràng Tiền, Hàng Khay, Tràng Thi
 - Quán Thánh, Phan Đình Phùng
 - Lê Duẩn, Giải Phóng
 - Lý Thường Kiệt
 - Vạn Phúc, Vạn Bảo
 - Hàng Trống – Bảo Khánh
 - Sài Đồng – Long Biên
 - Đê Phú Thụy, Long Biên
 - Nút giao cầu Thanh Trì với đường 5
 -
- ❖ Hệ thống chiếu sáng đường dẫn cầu Nhật Tân.
- ❖ Cảng Đình Vũ, Hải Phòng
- ❖ Hệ thống điện hạ tầng khu Mũi Dinh, nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận
- ❖ Sân bay Quốc tế Phú Quốc
- ❖ Vinpearl Phú Quốc
- ❖ Safari Phú Quốc.
- ❖ Vinpearl Nha Trang mở rộng
- ❖ Vinpearl Bãi Dài, Nha Trang
- ❖ Vincom Tuyên Quang
- ❖ Dự án Golden Hills – TP Đà Nẵng
- ❖ Dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh
- ❖ ...etc

5.2 Các khách hàng tiêu biểu

- ❖ Công ty TNHH Kinden Vietnam
- ❖ Công ty Liên doanh Xây lắp điện Kurihara – Thanglong
- ❖ Công ty Yurtec
- ❖ Công ty Sanyo E&C.
- ❖ Công ty TNHH Shinryo Vietnam
- ❖ Công ty chiếu sáng và thiết bị đô thị - Hapulico
- ❖ Tập đoàn Nam Cường
- ❖ Công ty Vinaconex 21
- ❖ Công ty Nhà và phát triển đô thị (HUD)
- ❖ CÔNG TY TNHH AIN KOREA
- ❖ CÔNG TY TNHH COMIN VIỆT NAM
- ❖ CÔNG TY CP XI MĂNG HÒA PHÁT, THÉP HÒA PHÁT
- ❖ Công ty Cổ phần Truyền thông và Máy tính Hà Nội
- ❖ Công ty CP Vimeco Cơ Khí và Thương mại.
- ❖ Công ty cp cơ điện Đoàn Nhất
- ❖ Công ty cp đầu tư xây dựng Trung Nam
- ❖ Tập đoàn BIM
- ❖ ...etc

5.3 Một số dự án điển hình gần nhất công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn đã cung cấp

STT	Tên Dự án	Tỉnh / thành phố	Thời gian
1	Vinpearl Phú Quốc	Kiên Giang	2014 - 2015 - 2016 - 2017
2	Casino Phú Quốc	Kiên Giang	2016 - 2017
3	Safari Phú Quốc	Kiên Giang	2015 - 2016 - 2017
4	Lake view Quận 2	TP HCM	2016 - 2017
5	Vinpearl Bãi Dài Nha Trang	Khánh Hòa	2016 - 2017

6	Vinpearl Nha Trang mở rộng	Khánh Hòa	2016 - 2017
7	Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	TP HCM	2016 - 2017
8	Novaland Quận 2	TP HCM	2016 - 2017
9	Dự án Golden Hills	Đà Nẵng	2016 - 2017
10	Giải quyết ngập do triều khu vực TPHCM	TP HCM	2017
11	Bệnh Viện 175	TP HCM	2017
12	CT Đường Nguyễn Hữu Thọ - Phạm Hữu Lầu	TP HCM	2017
13	Khu Đô Thị Marine City Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu	2017
14	Vinpearl Nam Hội An	Quảng Nam	2017
15	Khu đô thị Vĩnh An Hòa 2	Quảng Nam	2017
16	Dự án Điện gió Trung Nam	Ninh Thuận	2017
17	Khu đô thị Đa Phước – Đà Nẵng	Đà Nẵng	2017
18	Dự án KDT Long Hưng	Đồng Nai	2018-2020
19	Dự án điện mặt trời Thuận Bắc	Ninh Thuận	2019
20	Dự án điện mặt trời Thuận Nam	Ninh Thuận	2020-2021
21	Dự án KDL Bình Tiên Trung Nam	Ninh Thuận	2020-2021
22	Dự án điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh	Trà Vinh	2020-2021
23	Dự án điện gió Eanam Đắklak	Đắklak	2021
24	Dự án mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất	Hồ Chí Minh	2020-2021
25	Dự án Nova World Phan Thiết	Bình Thuận	2020-2021

5.4 Hợp đồng điển hình

5.4.1 Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Sao Nam Á



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 20/2014/DN - ANDPSG

- Căn cứ bộ luật dân sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.
 - Căn cứ vào luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
 - Căn cứ nhu cầu thực tế của các bên:
- Hôm nay, ngày 09 tháng 05 năm 2014 chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT SAO NAM Á

Địa chỉ : 14 Trần Minh Quyền, Phường 11, Quận 10, Tp.HCM
Đại Diện : **Ông ĐẶNG ANH TUẤN** Chức vụ : **Giám đốc**
Điện thoại : 08 38306219 Fax (08) 38309156
Mã số thuế : 0312555092
Tài khoản : 170895219
Tại : Ngân hàng TMCP Á Châu - Sở giao dịch Tp.HCM.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 122 Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
VPGD : 409A đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 083 5020 898 Fax: 083 5055 378
Tài khoản : 6057 0406 0044 512, Ngân hàng VIB – CN Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0311 980 182
Dạ Ông : **Nguyễn Hải Vũ** - Chức vụ: **Giám đốc**.

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất như sau:

ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

BÊN A mua của BÊN B mặt hàng ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu OSPEN với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1	Ống gân xoắn chịu lực OSPEN Φ 195/150	Mét	10.000		
2	Ống gân xoắn chịu lực OSPEN Φ 85/65	Mét	300		
3	Ống gân xoắn chịu lực OSPEN Φ 50/40	Mét	11.800		
Tổng tiền hàng trước thuế:					1.272.592.600
Thuế GTGT 10%:					127.259.260
Tổng giá trị hợp đồng:					1.399.851.860
Bảng chữ: Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi một nghìn tám trăm sáu mươi đồng./.					

Số lượng đặt hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm 10% dựa trên thực tế thi công của Bên A.

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

- 2.1 Sản phẩm mới 100%, theo catalogue của nhà sản xuất.
- 2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.
- 2.3 Thông số kỹ thuật cơ bản của ống nhựa xoắn phù hợp với catalogue đã công bố.

ĐIỀU III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1 Giá trị hợp đồng: **1.399.851.860 đồng.**

(Bảng chữ: Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi một nghìn tám trăm sáu mươi đồng./.)

Tổng giá trị Hợp Đồng nêu trên là giá đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng 10% (VAT) và các loại phí vận chuyển đến tận địa điểm giao hàng và các loại thuế/phí khác mà Bên A phải nộp.

Đơn giá thỏa thuận trong Hợp Đồng này là đơn giá cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng này cho dù có bất kỳ thay đổi nào về giá cả thị trường. Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 06 tháng kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

- 3.2 Thanh toán :

- BÊN A thanh toán cho BÊN B 100% giá trị Hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ ngày giao hết hàng hoặc trước khi hết hạn Bảo lãnh thanh toán 08 ngày (tùy theo điều kiện nào đến trước). Bên A phát hành Thư bảo lãnh thanh toán không hủy ngang của ngân hàng có giá trị trong vòng 40 ngày. Thư bảo lãnh thanh toán gốc được gửi cho Bên B trước thời điểm giao hàng của mỗi

đợt là 06 đến 10 ngày và sau khi nhận fax thông báo giao hàng của Bên B 02 ngày (Trường hợp máy fax lỗi sẽ được gửi qua email).

ĐIỀU IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

4.1 Thời gian giao hàng đến chân công trình: BÊN B sẽ giao hàng cho BÊN A chia làm nhiều đợt. Trước khi giao hàng ít nhất 03 ngày, BÊN B phải thông báo bằng văn bản cho BÊN A để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc nhận hàng.

- **Đợt 01 ngày 19/05/2014:** 1.500 mét ống Ø 195/150, 300 mét ống Ø 85/65, 4.000 mét ống Ø 50/40.
- **Đợt 02 ngày 25/05/2014:** 2.500 mét ống Ø 195/150, 4.800 mét ống Ø 50/40.
- **Đợt 03 ngày 31/05/2014:** 1.500 mét ống Ø 195/150, 3.000 mét ống Ø 50/40.
- **Đợt 04 ngày 14/06/2014 :** 2.000 mét ống Ø 195/150
- Số lượng hàng hóa giao thực tế từng đợt chỉ được giảm không quá 15% so với kế hoạch ban đầu.

4.2 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ô tô. BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá.

4.3 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ô tô. BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá.

4.4 Phương thức nhận hàng:

- Việc bàn giao hàng hóa chỉ được hoàn thành khi chủng loại, số lượng, xuất xứ, chất lượng và các tiêu chuẩn khác của hàng hóa theo đúng như thỏa thuận trong Hợp Đồng này và Bên A đã nhận được đầy đủ các hồ sơ tài liệu giao hàng (thời gian giao chứng từ không quá 05 ngày kể từ ngày giao hàng). Hồ sơ giao hàng theo quy định như sau:
 - Chứng từ giao nhận gồm 02 bộ như sau:
 - o Bản photo Biên bản giao nhận hàng hóa được ký bởi bên A và đơn vị vận chuyển. (Bản gốc Biên bản giao nhận hàng hóa được ký bởi đại diện của bên A và bên B sẽ được đơn vị vận chuyển gửi trực tiếp cho người nhận hàng và ký biên bản giao nhận ngoài công trình).
 - o Giấy chứng nhận chất lượng của nhà máy (bản chính)
 - o Giấy chứng nhận chất lượng QUATEST 1 (bản công chứng), áp dụng cho 02 đợt lấy hàng đầu tiên. Đợt lấy hàng lần 3, Bên B sẽ cung cấp bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng Quatest 3.
 - o Giấy chứng nhận xuất xưởng (bản chính)

- o Giấy bảo hành (bản chính)
- o Hóa đơn GTGT tương ứng với giá trị lô hàng thực giao.
- Nếu Bên B chậm trễ trong việc bàn giao chứng từ giao hàng hàng hóa nêu trên cho Bên A theo quy định tại Điều 4.4, thì mỗi ngày giao chậm Bên B sẽ bị phạt 2.000.000 đồng/ngày chậm giao chứng từ.
- Hóa đơn chứng từ được gửi theo địa chỉ văn phòng của BÊN A ghi trên hợp đồng:
Thông tin người nhận hóa đơn chứng từ:
Họ và tên: Phạm Đức Tiến
Điện thoại: 0908642210
- Trong quá trình bàn giao nếu phát hiện các lỗi, hỏng hóc, sai sót kỹ thuật của hàng hóa hoặc chủng loại, số lượng, chất lượng và các tiêu chuẩn khác của hàng hóa chưa theo đúng như thỏa thuận trong Hợp Đồng này thì việc bàn giao chỉ được coi là hoàn thành sau khi Bên A, bằng chi phí của mình, đã hoàn thành việc khắc phục các lỗi, sai sót kỹ thuật đó và thực hiện bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng này. Để làm rõ, thời gian khắc phục hoặc bổ sung, đổi hàng hóa không được bổ sung (gia hạn) vào thời gian giao hàng nêu tại Điều 4.2 nêu trên.
- Nếu Bên B giao hàng chậm trễ theo quy định thì Bên B phải chịu phạt 0.16% giá trị lô hàng chậm trễ cho một ngày chậm trễ và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên B. Trong trường hợp phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa mà dẫn đến chậm tiến độ thì cũng áp dụng quy định này để giải quyết.
- Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, nếu Bên B chậm giao hàng quá 05 ngày thì Bên A, theo quyết định của mình, có quyền hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng này, Bên B phải nộp tiền phạt theo quy định tại Điều 4.4 nêu trên và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

- a. Cung cấp đầy đủ số lượng, chứng từ giao nhận hàng hóa theo Điều 4.4 và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A.
- b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá, đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu.
- c. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A.
- d. Bên B bảo hành hàng hóa trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản bàn giao hàng hóa

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:

- a. Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.

b. Thanh toán đầy đủ cho BÊN B theo đúng thỏa thuận.

- 5.3 Trường hợp BÊN B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc BÊN A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.
- 5.4 Trường hợp đến ngày hợp đồng hết hiệu lực, BÊN A không lấy hàng hoặc lấy dưới 80% số lượng trong hợp đồng mà không thông báo bằng văn bản cho BÊN B thì hợp đồng bị huỷ bỏ và BÊN A phải bồi thường 10% tổng giá trị còn lại của hợp đồng.

ĐIỀU VI. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- 6.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- 6.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- 6.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.
- 6.5 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- 6.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, gồm 06 (sáu) điều khoản mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.
- 6.7 Hợp đồng này còn được ký qua fax có giá trị pháp lý như bản chính.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Dặng Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hải Vũ

5.4.2 Công ty TNHH phát triển Anh Quân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 211/2017 ANHQUAN-ANDPSG

- Căn cứ bộ luật dân sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.

- Căn cứ vào luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của các bên:

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2017 chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ANH QUÂN

Địa chỉ : Số 31, Ngách 1/62/46, Ngõ 1 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : (04) 6275 3802

Fax: (04) 3629 0567

Tài khoản :

Mã số thuế : 0101986692

Do Ông : **Nguyễn Văn Thái** Chức vụ **Giám đốc** làm đại diện.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

Địa chỉ : 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

VPGD : 409A Đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. HCM.

Điện thoại : (08) 3502 0989

Fax: (08) 3505 5378

Tài khoản : 605704060044512 tại Ngân hàng VIBBank - CN Tân Bình - TP. HCM

Mã số thuế : 0311980182

Do Bà : **Văn Thị Ý Nhiên** Chức vụ **Phó Giám đốc** làm đại diện.

Hai bên cùng nhau thỏa thuận thống nhất mua bán một số mặt hàng sau:

ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

BÊN A đồng ý mua, BÊN B đồng ý bán mặt hàng ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu

OSPEN với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1	Ống gân xoắn OSPEN 80/105	Mét	1.040	52.500	54.600.000
2	Ống gân xoắn OSPEN 150/195	Mét	1.800	155.000	279.000.000
3	Ống gân xoắn OSPEN 40/50	Mét	1.500	20.200	30.300.000
Cộng tiền hàng trước thuế:					363.900.000
Thuế GTGT 10%:					36.390.000
Cộng tiền hàng sau thuế:					400.290.000
Bằng chữ: Bốn trăm triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng ./. 					

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ, BẢO HÀNH

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

- 2.1 Sản phẩm mới 100% chưa qua sử dụng, theo catalogue của nhà sản xuất.
- 2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.
- 2.3 Thông số kỹ thuật cơ bản của ống nhựa xoắn phù hợp với catalogue và tiêu chuẩn đã công bố.
- 2.4 Thời gian bảo hành: 12 tháng

ĐIỀU III. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1 Tổng giá trị hợp đồng là: **400.290.000 VNĐ**
(Bốn trăm triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn ./.)

3.2 Thanh toán:

- Đợt 1: BÊN A thanh toán cho BÊN B số tiền 187.988.940VND (Một trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) trước khi giao hàng.
- Đợt 2: BÊN A thanh toán cho BÊN B số tiền còn lại trong hợp đồng là 212.301.060 VND (Hai trăm mười hai triệu, ba trăm lẻ một nghìn, không trăm sáu mươi đồng) trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao hàng và Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán. Bên A phát hành Thư bảo lãnh thanh toán không điều kiện, không hủy ngang của ngân hàng có giá trị trong vòng 70 ngày. Thư bảo lãnh thanh toán gốc được gửi cho Bên B trước thời điểm giao hàng tối thiểu là 02 ngày.

ĐIỀU IV. SỐ LƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

- 4.1 Địa điểm giao hàng: tại công trình Bãi Dài, xã Ghềnh Dầu, TT Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (địa điểm giao hàng của BÊN A phải đảm bảo xe tải cỡ lớn hơn 8 tấn có thể vào giao hàng).
- 4.2 Thời gian giao hàng: 03-05 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
- 4.3 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ô tô, BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe, BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng do BÊN B chịu.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1 Trách nhiệm của BÊN B:
 - a. Cung cấp đầy đủ số lượng hàng hóa và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A.
 - b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu.
 - c. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A sau khi nhận được 100% giá trị thanh toán của hợp đồng.
- 5.2 Trách nhiệm của BÊN A:
 - a. Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
 - b. Thanh toán đầy đủ cho BÊN B
- 5.3 Trường hợp BÊN B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc BÊN A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.
- 5.4 Trường hợp đến ngày hợp đồng hết hiệu lực, BÊN A không lấy hàng hoặc lấy dưới 85% số lượng trong hợp đồng mà không thông báo bằng văn bản cho BÊN B thì hợp đồng bị huỷ bỏ và BÊN A phải bồi thường 10% tổng giá trị còn lại của hợp đồng.

ĐIỀU VI. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- 6.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- 6.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- 6.4 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- 6.5 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.
- 6.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bản gồm 06 điều khoản mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau.



GIAM ĐỐC

Nguyễn Văn Thái

2



Phó Giám Đốc

Văn Thị Ý Nhiên

5.4.3 Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại Băng Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 136/2017/BD-ADPSG

- Căn cứ bộ luật dân sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.
- Căn cứ vào luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ nhu cầu thực tế của các bên:

Hôm nay, ngày 05 tháng 07 năm 2017 chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG – THƯƠNG MẠI BĂNG DƯƠNG

Địa chỉ : 19 Đường số 37, Khu phố 5, P An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh.
Điện Thoại : 08.71080809 Fax: 08.71060809
Tài khoản số : 6285889001 – Ngân hàng TNHH Indovina (IVB) – CN Thiên Long, TP Hà Nội.
Mã số thuế : 0304109513
Do Ông : **Phạm Văn Cường** Chức vụ: Giám đốc - làm đại diện

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

Địa chỉ : 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. HCM
VPGD : 409A Đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Q. Thủ Đức, TP. HCM.
Điện thoại : 08 3502 0989 Fax: 08 3505 5378
Tài khoản : 605704060044512 tại Ngân hàng Quốc tế VIBank - CN Tân Bình – TP. HCM
Mã số thuế : 0311980182
Do bà : **Văn Thị Ý Nhiên** Chức vụ: **Phó Giám đốc** làm đại diện.

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất mua bán một số mặt hàng sau:

ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

BÊN A mua của BÊN B mặt hàng ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu OSPEN với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT.830 và ĐT.824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa tỉnh Long An theo hình thức Hợp đồng BOT.

Trang 1

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1.	Ống gân xoắn OSPEN 50/65	Mét			631.012.800
2.	Măng sông OSPEN 50	Mét			17.748.000
3.	Ống gân xoắn OSPEN 25/32	Chiếc			7.550.000
	Tổng tiền hàng trước thuế:				656.310.800
	Thuế GTGT 10%:				65.631.080
	Tổng giá trị hợp đồng:				721.941.880

Bằng chữ : Bảy trăm hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn tám trăm tám mươi đồng ./.

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

- 2.1 Sản phẩm mới 100%, theo catalogue của nhà sản xuất.
- 2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.
- 2.3 Thông số kỹ thuật cơ bản của ống nhựa xoắn phù hợp với catalogue đã công bố.

ĐIỀU III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1 Giá trị hợp đồng: **721.941.880đ**

(Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn tám trăm tám mươi đồng ./.)

- 3.2 Thanh toán:

- BÊN A thanh toán trước cho BÊN B **100%** giá trị của từng đợt giao hàng .
- **Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản**

ĐIỀU IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

- 4.1 Địa điểm giao hàng: **Huyện Bến Lức và Đức Hòa, Tỉnh Long An.**
- 4.2 Địa điểm giao hàng phải đảm bảo xe tải cỡ lớn hơn 8 tấn được dễ vào giao hàng.
- 4.3 Thời gian giao hàng: BÊN B sẽ giao hàng cho BÊN A trong vòng **07 – 10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được tiền thanh toán. Hàng được giao thành **04 đợt** theo từng đơn đặt hàng của BÊN A.
- 4.4 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ô tô. BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

- a. Cung cấp đầy đủ số lượng và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A.
- b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá, đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu.

Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT.830 và ĐT.824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa tỉnh Long An
theo hình thức Hợp đồng BOT.

Trang 2

- c. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A.
- 5.2 Trách nhiệm của BÊN A:
- a. Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- b. Thanh toán đầy đủ cho BÊN B theo đúng thỏa thuận.
- 5.3 Trường hợp BÊN B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc BÊN A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.
- 5.4 Trường hợp đến ngày hợp đồng hết hiệu lực, BÊN A không lấy hàng hoặc lấy dưới 80% số lượng trong hợp đồng mà không thông báo bằng văn bản cho BÊN B thì hợp đồng bị huỷ bỏ và BÊN A phải bồi thường 10% tổng giá trị còn lại của hợp đồng.

ĐIỀU VI: BẢO HÀNH SẢN PHẨM.

- 6.1 Bảo hành kỹ thuật 01 năm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- 6.2 Công ty chỉ chịu trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp do lỗi sản xuất của nhà máy, còn thời hạn bảo hành hoặc chứng minh được còn thời gian bảo hành (trong trường hợp thất lạc giấy bảo hành)
- 6.3 Công ty **KHÔNG** chịu trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp sau:
- a. Sản phẩm hết thời hạn bảo hành;
- b. Thất lạc, mất phiếu bảo hành, biên nhận mua hàng hóa;
- c. Sản phẩm bị hư hỏng do khách hàng tự ý khoan, đục, khoét lỗ trên thân ống;
- d. Thiên tai, hỏa hoạn hoặc các tác nhân khách quan khác;
- e. Khách hàng không thực hiện đúng các hướng dẫn, khuyến cáo ghi trên phiếu bảo hành sản phẩm.

6.4 Địa chỉ bảo hành: Huyện Bến Lức và Đức Hòa, Tỉnh Long An..

ĐIỀU VII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- 7.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- 7.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- 7.3 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- 7.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.
- 7.5 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, gồm 07 (bảy) điều khoản mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TNNH
ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI
BẢNG DƯỠNG
QUẬN 2-TP HỒ CHÍ MINH
Giám đốc
Phạm Văn Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN DAT PHÁT
SÀI GÒN
Q. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH
Phó Giám đốc
Văn Thị Ý Nhiên

Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT.830 và ĐT.824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa tỉnh Long An
theo hình thức Hợp đồng BOT.

Trang 3

5.4.4 Công ty cổ phần dịch vụ và kỹ thuật cơ điện lạnh REE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 ~~~~

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**  
 Số: 06 QHL/2020  
 (Dự án : Nhà Quốc Hội Lào)

- Căn cứ vào luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.  
 - Căn cứ luật Dân Sự mới 2015 có hiệu lực 01/01/2017 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Hôm nay, ngày 06 tháng 05 năm 2020, chúng tôi gồm:

**Bên Mua (Bên A) : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E**  
 Địa chỉ : 364 Cộng Hòa, P13, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
 Đại diện : Ông **LÊ NGỌC LANH** Chức vụ: Phó Giám Đốc Tài Chính  
 Điện thoại : 08. 38100017 Fax: 08 38104469  
 Tài khoản số : 2572989 tại Ngân Hàng TMCP Á Châu – Tp HCM  
 Mã số thuế : 0302660700

**Bên Bán (Bên B) : CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN**  
 Địa chỉ : 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp HCM  
 Đại diện : Ông **NGUYỄN HẢI VŨ** Chức vụ: Giám Đốc  
 Điện thoại : 02835.020.898 Fax: 02835.055.378  
 Tài khoản số : 0600.8569.6338 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Thủ Đức,  
 Tp.HCM  
 Mã số thuế : 0311.980.182

Sau khi đã xem xét tư cách pháp lý, nhu cầu và khả năng của mỗi bên, hai bên gồm Bên Mua và Bên Bán đã đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản quy định tại hợp đồng này.

**Điều 1. Đối tượng của Hợp đồng.**

1.1 Bên Mua đồng ý mua của Bên Bán hàng hóa sau đây:

(1) Tên hàng hóa : Ống nhựa xoắn OSPEN  
 - Nhãn hiệu : OSPEN  
 - Nhà sản xuất : CÔNG TY CP AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN  
 - Xuất xứ : Việt Nam  
 - Chi tiết hàng hóa, quy cách, số lượng, đơn giá và giá bán theo Phụ lục 03 đính kèm.

(2) Đặc tính kỹ thuật: Hàng hóa do Bên Bán cung cấp phù hợp theo hồ sơ kỹ thuật đã được chủ đầu tư phê duyệt và được quy định cụ thể trong các Phụ lục sau:  
 - Phụ lục 1: Tờ trình phê duyệt vật liệu do Bộ Tư Lệnh Binh Đoàn 11 – Bộ Quốc Phòng đệ trình, số 004/EE/MEP/BD11/REE/VTTB  
 - Phụ lục 2: Thông số kỹ thuật (Technical data) theo catalogue của Nhà sản xuất.  
 - Phụ lục 3: Danh mục, chủng loại, model, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa / Báo giá ngày được đính kèm theo hợp đồng này.

1/7



- (3) Tất cả hàng hóa do Bên Bán cung cấp theo Hợp đồng này đều phải là hàng mới 100%, đồng bộ theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất, có chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chất lượng hàng hóa đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8699: 2011.

Hàng hóa phải đầy đủ phụ kiện, đủ phiếu bảo hành, nguyên bao bì, hàng chưa lắp đặt, chưa qua sử dụng với chất lượng theo tiêu chuẩn qui định tại **Phụ lục 03** và được sản xuất từ năm 2019 trở đi, trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

**Phạm vi công việc cụ thể Bên Bán phải thực hiện gồm**

Sau khi nhận đủ tài liệu, nắm chắc yêu cầu kỹ thuật, các bản vẽ và hiệu cận kế toán bộ phận công việc, bên bán đồng ý thực hiện theo yêu cầu của Bên Mua bao gồm:

- 1/ Cung cấp cho Bên Mua các hồ sơ kỹ thuật, xuất xứ, hồ sơ hướng dẫn lắp đặt, để Bên Mua đề trình và nhận được phê duyệt của Chủ Đầu Tư.
- 2/ Cung cấp vật tư thiết bị đảm bảo chất lượng yêu cầu và đảm bảo sau khi lắp đặt hệ thống hoạt động đúng với các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được phê duyệt.

**1.2 Đóng gói và nhãn mác hàng hóa:**

- (1) Đóng gói: đóng gói phải đảm bảo đầy đủ an toàn cho hàng hóa tránh khỏi bất kỳ những hư hỏng và sự ăn mòn nào trong suốt quá trình bốc hàng, dỡ hàng, và vận chuyển. Bên Bán sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc mất mát, hư hỏng, bị vỡ và / hoặc gì sét/ ăn mòn của hàng hóa do việc đóng gói thiếu sót hoặc không đầy đủ, không phù hợp gây nên. Hàng hóa phải được đóng gói bảo đảm không hư hỏng, mất thẩm mỹ, không bị tác động khác của môi trường. Bên Bán sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc chất hàng và đưa hàng hóa vào các containers/ phương tiện vận chuyển để được đảm bảo an toàn đầy đủ trong suốt quá trình vận chuyển.
- (2) Nhãn mác:
  - Trên các vật tư / thiết bị phải thể hiện các thông tin của nhà sản xuất, xuất xứ, ký mã hiệu.
  - Trên bao bì vật tư / thiết bị đối với hàng nhập khẩu phải có nhãn phụ - thông tin trên nhãn phụ phải theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 ( đối với hàng nhập khẩu).

**Điều 2. Lịch & Điều kiện giao hàng.**

- 2.1. Địa điểm giao hàng: Nhà máy bên bán ( KCN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội )
- 2.2. Ngày giao hàng: Trong vòng 07 – 09 ngày (không bao gồm cả ngày thứ 7, chủ nhật, các ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam) tính từ ngày Hợp đồng được ký kết.
- 2.3. Bên Bán phải thông báo bằng fax/email cho Bên Mua rằng hàng đã sẵn sàng để giao ít nhất 03 – 05 ngày trước ngày giao hàng đồng thời Bên Bán chuyển chứng từ bản sao (copy) bảng fax hoặc email toàn bộ chứng từ: Bảng kê chi tiết hàng hóa (Packing list), Chứng nhận số lượng và chất lượng (C/Q) do nhà sản xuất phát hành, Biên bản thí nghiệm xuất xưởng (Test report) do nhà sản xuất phát hành (nếu có).

Trường hợp Bên Bán không cung cấp đủ các chứng từ nêu trên thì Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng khi hàng giao ra đến công trường, đồng thời Bên Bán sẽ chịu mọi chi phí liên quan bao gồm cả chi phí chậm tiến độ giao hàng.



2.4. Bên Mua phải thông báo cho bên Bán đầy đủ thông tin người nhận hàng tại công trường ít nhất 1 ngày trước khi nhận hàng. Hàng hóa được chuyển vào địa điểm tại **mục 2.1**. Kể từ thời điểm hàng hóa nằm vào kho hay điểm tập kết này, quyền sở hữu chúng đã được chuyển qua Bên Mua. Bất kỳ sự dịch chuyển, chuyển chỗ hàng hóa nào tại công trường cũng là trách nhiệm của Bên Mua. Bên Mua đưa hàng vào vị trí lắp đặt và chịu trách nhiệm lắp đặt tại công trình.

2.5. Kiểm tra và giám định

(1) Khi nhận hàng Bên Mua có trách nhiệm kiểm nhận quy cách hàng hóa tại chỗ. Chất lượng hàng hóa sẽ được Bên Mua kiểm tra khi đã vận hành, chạy thử. Nếu phát hiện hàng không đúng qui cách chất lượng thì phải lập biên bản tại chỗ yêu cầu Bên Bán và Bên Mua xác nhận, Bên Bán sẽ chịu phí tổn cho việc sửa chữa hoặc thay thế phần không đúng quy cách chất lượng.

(2) Hàng hóa được giao theo Hợp đồng này phải đúng tiêu chuẩn như mô tả ở Điều 1. Nếu Bên Mua tìm thấy bất cứ sự sai lệch hoặc lỗi của thiết bị trong vòng 03 tháng kể từ ngày giao hàng, Bên Mua sẽ lập tức thông báo đến cho Bên Bán để kiểm tra chi tiết hơn. Bên Bán và Bên Mua sẽ tiến hành cùng nhau thảo luận để giải quyết vấn đề.

(3) Nếu có yêu cầu giám định, hàng hóa sẽ được tiến hành kiểm tra tại công trường bởi đơn vị giám định độc lập. Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán biết yêu cầu để cùng phối hợp. Chi phí giám định do Bên Mua chịu. Trong trường hợp hàng hóa không phù hợp, chi phí giám định do Bên Bán chịu. Chứng thư giám định sẽ bao gồm: xác nhận xuất xứ hàng hóa, hàng mới 100%, số lượng hàng hóa, tình trạng đóng gói nhằm xác nhận hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn trong hợp đồng. Chứng thư giám định của cơ quan giám định là kết quả cuối cùng.

(4) Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu sau khi Bên Mua nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản có xác nhận gọi cơ quan kiểm tra trung gian (Vinacontrol) đến xác nhận và phải gửi đến Bên Bán trong thời hạn 07 ngày tính từ khi lập biên bản. Trong vòng 14 ngày kể từ ngày Bên Mua gửi biên bản mà Bên Bán không có ý kiến gì thì coi như Bên Bán đã đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường cho lô hàng đó.

**Điều 3. Giá trị hợp đồng:**

Tổng giá trị hợp đồng bao gồm thuế VAT 10%: **376.709.960 VND**

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, chín trăm sáu mươi đồng chẵn)

Giá mua này là giá khoán gọn theo yêu cầu kỹ thuật, thông số kỹ thuật được công bố trong catalog của nhà sản xuất. Giá trị hợp đồng áp dụng giao hàng tại nhà máy bên bán.

Tổng giá trị hợp đồng được tính dựa vào hàng chào giá theo **Phụ lục 3**.

**Điều 4. Phương thức thanh toán**

4.1 Bên Bán sẽ giao cho Bên Mua các chứng từ sau kèm theo hàng hóa khi giao hàng để làm cơ sở cho việc thanh toán:

(1) Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp pháp đúng với giá trị thanh toán: 01 bản gốc và 02 bản copy.

- (2) Chứng nhận chất lượng và số lượng (CQQ) do nhà sản xuất phát hành có thể hiện tên dự án : 08 bản gốc .
- (3) Chứng nhận xuất xưởng (Test report) do nhà sản xuất phát hành : 08 bản gốc .
- (4) Bảng kê chi tiết hàng hóa (Packing List) : 08 bản gốc
- (5) Giấy chứng nhận bảo hành do nhà sản xuất phát hành theo điều khoản bảo hành: 08 bản gốc .
- (6) Biên bản giao hàng có xác nhận ký tên và đóng dấu giữa đại diện có thẩm quyền của Bên Mua và Bên Bán: 10 bản gốc.

4.2 Việc thanh toán được chia thành 01 đợt:

- Bên Mua thanh toán 100% giá trị hàng hóa thực giao **trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hàng hóa được giao và sau khi Bên Mua nhận được đầy đủ chứng từ như điều 4.1 của hợp đồng.**

**Điều 5. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên Bán**

- 5.1 Bên Bán có trách nhiệm giao hàng và chứng từ đúng thời hạn theo quy định của hợp đồng. Trong trường hợp Bên Bán giao hàng và chứng từ trễ hạn sẽ chịu phạt 0.2% giá trị hàng hóa bị giao chậm trên một ngày trễ hạn nhưng tổng số ngày giao hàng và chứng từ trễ không được vượt quá 20 ngày so với quy định về thời gian giao hàng của hợp đồng

Trường hợp Bên Bán giao hàng và chứng từ trễ quá 20 ngày thì Bên Mua có quyền hủy Hợp đồng và Bên Bán có trách nhiệm trả lại tất cả các khoản tiền mà Bên Mua đã tạm ứng cho Bên Bán ( nếu có ) và chịu thêm khoản phạt 8% giá trị hợp đồng do Bên Bán vi phạm hợp đồng.

- 5.2 Bên Bán không đảm bảo tiến độ giao hàng ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công và đã được Bên Mua nhắc nhở chính thức 02 (hai) lần, Bên Mua có quyền hủy Hợp Đồng.
- 5.3. Đảm bảo cung cấp cho Bên Mua các hàng hóa với số lượng và thông số kỹ thuật được Chủ đầu tư phê duyệt và đúng theo yêu cầu kỹ thuật của dự án đính kèm.
- 5.4 Kiểm tra thử nghiệm tại nhà máy theo các yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư, cung cấp các chứng chỉ Test như cam kết trong hồ sơ mẫu đã gửi cho Bên Mua ( nếu có)
- 5.5 Thông báo bằng văn bản cho Bên Mua về việc giao hàng trước thời điểm giao hàng là 07 ngày (thời gian, địa điểm, số lượng, trọng lượng) để Bên Mua bố trí việc nhận hàng.
- 5.6 Cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu tại mục 4.1
- 5.7 Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh nếu có khiếu kiện của bên thứ ba về việc vi phạm quyền Sở hữu Trí tuệ đối với hàng hóa đã cung cấp cho Bên mua. Trách nhiệm này tồn tại ngay cả sau ngày Hợp đồng này hết hiệu lực.
- 5.8 Bảo hành các thiết bị theo Điều 7 của Hợp đồng.
- 5.9 Trường hợp có sự cố trong thời gian bảo hành, Bên Mua thông báo cho Bên Bán trong vòng 03 - 05 ngày (bằng văn bản hoặc bản fax) Bên Bán phải có mặt để kiểm tra, sửa chữa hay thay thế .Nếu quá thời gian trên Bên Mua được quyền tự mình hoặc thuê người khác khắc phục sự cố, mọi chi phí Bên Bán phải chịu



- 5.10 Có trách nhiệm thay thế kịp thời, trong thời gian chậm nhất là **05 ngày** ( tại địa điểm giao hàng thể hiện tại mục 2.1 của hợp đồng) , những hàng hóa không đạt yêu cầu.

**Điều 6. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên Mua**

- 6.1. Thanh toán đủ, đúng hạn theo các điều khoản của hợp đồng này. Trong trường hợp Bên Mua thanh toán trễ hạn chịu phạt theo lãi suất chậm thanh toán của Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam (VCB) tính từ thời điểm chậm thanh toán cho từng ngày chậm thanh toán trên tổng giá trị chậm thanh toán nhưng không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm .
- 6.2. Bên Mua có quyền từ chối không nhận hàng hóa không đảm bảo chủng loại, số lượng chất lượng và theo Điều 7 của Hợp đồng này.
- 6.3. Bố trí nơi lắp đặt bảo đảm sự an toàn về điện áp, bảo quản hàng hóa đúng quy trình, quy phạm và kịp thời thông báo cho Bên Bán những sự cố, hư hỏng, trục trặc trong thời gian bảo hành (bằng văn bản hoặc bản Fax)
- 6.4. Bảo hiểm cho hàng hóa tại công trường là trách nhiệm của Bên Mua

**Điều 7: Chất lượng & Bảo hành**

- 7.1 Hàng hóa cung cấp theo Hợp đồng này sẽ được bảo hành bởi Bên Bán trong khoảng thời gian **24 tháng tại công trình của bên mua ở Lào và 6 tháng tiếp theo tại Nhà máy bên bán ở Việt Nam** ( trong đó, 6 tháng bảo hành tại Việt Nam sẽ thực hiện như sau: khi xảy ra lỗi, sự cố, Bên mua và Bên Bán có trách nhiệm phối hợp kiểm tra dưới sự hướng dẫn từ xa của bên Bán để xác định nguyên nhân lỗi (vì lỗi có thể do người dùng thao tác sai mà không thuộc trách nhiệm của bên Bán). Trường hợp không xác định được nguyên nhân, Bên Bán có trách nhiệm sang công trình (tại Lào) để kiểm tra và lập biên bản nguyên nhân lỗi. Nếu lỗi thuộc về bên Bán thì bên Bán có trách nhiệm bảo hành theo quy định của hợp đồng .

Bảo hành sẽ không được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a) Những hư hỏng xảy ra do thiết bị của nhà cung cấp khác và/hoặc liên quan tới yêu cầu thiết kế riêng của Bên Mua.
- b) Các trường hợp gây hư hỏng do các thao tác của Bên Mua không phù hợp trong quá trình chỉnh sửa như kéo mạnh, tự động sửa chữa và hao mòn thông thường.
- c) Bảo quản hàng hóa không đúng theo quy định của nhà sản xuất.

- 7.2 Trong suốt thời gian bảo hành, nếu phát hiện ra bất kỳ sự hư hỏng hoặc trục trặc có liên quan khác, Bên Mua phải thông báo ngay cho Bên Bán biết các phần hư hỏng, trục trặc có liên quan đến lỗi hoặc trách nhiệm của Bên Bán và của nhà sản xuất. Bên Bán phải nhanh chóng đến bù, sửa chữa hoặc thay thế cho các phần hư hỏng, trục trặc trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua bằng văn bản hoặc bản Fax hoặc Bên Bán phải có biện pháp dự phòng để hàng hóa vẫn hoạt động được, đối với hàng hóa hỏng cần thiết phải thay thế, các hàng hóa và bộ phận đó sẽ được giao trong vòng 07 (bảy) ngày hoặc một thời điểm phù hợp mà các bên cùng xác định kể từ ngày Bên Mua gửi thông báo về những hư hỏng nêu trên theo những điều kiện trong Hợp đồng. Bên mua sẽ trả lại những hàng hóa bị hỏng đó theo yêu cầu của Bên Bán với chi phí do Bên Bán chịu.



- 7.3 Nếu Bên Bán chậm trễ trong việc đền bù/sửa chữa hoặc thay thế cho những phần hư hỏng thì Bên Bán phải chịu bồi thường cho việc trì hoãn thời gian sản xuất, tiền bồi thường này do hai bên tự thỏa thuận, nếu quá thời gian qui định mà bên Bán không xử lý dứt điểm cho bên Mua thì Bên Mua có quyền yêu cầu Nhà cung cấp khác xử lý, chi phí do bên Bán chịu.

- 7.4 Địa điểm báo hành : Xây dựng Nhà Quốc Hội Lào, địa chỉ: Bản Bắc Thạt Luồng, Quận Xay Sết Thả, Thủ đô Viên Chăn, Nước CND CND Lào.

**Điều 8. Điều khoản cuối cùng.**

**8.1 Miễn trách nhiệm.**

- a) Bên vi phạm hợp đồng có thể được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- (1) Xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thỏa thuận;
- (2) Việc không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia khiến việc tiếp tục thực hiện hợp đồng sẽ gây tổn thất về uy tín hoặc thiệt hại quyền lợi của bên chủ động ngừng thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ đó.
- (3) Xảy ra sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng gồm – nhưng không giới hạn bởi – thiên tai, quy định của Pháp luật, nghị định, quyết định của Chính phủ (không kể cấp bộ), bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực thi hành, chiến tranh, khủng bố, bạo động. Có nghĩa là những sự kiện cản trở việc thực hiện toàn bộ hay một phần trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng của mỗi bên, nhưng xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Việc mất khả năng thanh toán, phá sản, giải thể hay sáp nhập doanh nghiệp-kể cả theo quyết định của cơ quan chủ quản- không được coi là bất khả kháng.
- (4) Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ chứng minh các trường hợp được miễn trách nhiệm do bất khả kháng, đồng thời phải tìm mọi cách khắc phục nhằm hạn chế hậu quả và thông báo kịp thời bằng văn bản cho bên kia biết trong vòng 05 ngày - kể từ ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng - về sự kiện bất khả kháng và các biện pháp khắc phục đã tiến hành cũng như nguyên nhân vì sao không thực hiện được hợp đồng. Thông báo này phải được chính quyền địa phương nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng xác nhận.

- b) Thông báo xác nhận trường hợp miễn trách nhiệm.

- (1) Bên vi phạm hợp đồng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên kia về trường hợp được miễn trách nhiệm và những hậu quả có thể xảy ra.
- (2) Khi trường hợp miễn trách nhiệm chấm dứt, bên vi phạm hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết; nếu bên vi phạm hợp đồng không thông báo hoặc thông báo không kịp thời cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại.

- c) Nếu có một trong các trường hợp quy định tại mục (3), khoản 8.1 của điều này xảy ra, việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của bên nào bị ảnh hưởng sẽ được đình chỉ trong thời gian sự kiện đó tồn tại và thời hạn thực hiện các nghĩa vụ đó sẽ được kéo dài bằng với khoảng thời gian đã bị đình chỉ mà không phải chịu phạt vi phạm. Hai bên sẽ trao đổi với nhau ngay để tìm giải pháp hợp lý nhằm giảm thiểu hậu quả cho trường hợp này.

- 8.2 Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, Bên Bán có trách nhiệm giữ bí mật toàn bộ thông tin, dữ liệu của Bên Mua và phải được sự đồng ý của Bên Mua mới chia sẻ các thông tin này với một bên thứ ba, ngay cả khi bên thứ ba này là đối tác của Bên Bán để hoàn thành công việc của Bên Mua giao.

- 8.3 Bất cứ một phần, một điều khoản, điều kiện nào của hợp đồng hoặc phụ lục của nó trái pháp luật, không còn hiệu lực, hoặc không thực hiện được theo luật pháp cũng sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại, cũng như hiệu lực của hợp đồng này. Các bên có trách nhiệm nhanh chóng tìm ra các thỏa thuận mới - phù hợp gần nhất với mục đích, ý nghĩa kinh tế của các điều khoản mất hiệu lực- để thay thế.
- 8.4 Tên các điều khoản chỉ có ý nghĩa định hướng và hoàn toàn không mang ý nghĩa pháp lý.
- 8.5 Các thông tin, thông báo, văn bản trao đổi giữa hai bên chỉ được công nhận có giá trị chính thức và người nhận đã nhận được khi chúng được gửi đến địa chỉ chính thức của mỗi bên được nêu trong hợp đồng này. Chúng được coi là đã đến địa chỉ khi:
- Có xác nhận của nhân viên phụ trách nhận văn thư của người nhận; hoặc,
  - Xác nhận của người vận chuyển như bưu điện, chuyển phát nhanh là đã chuyển đến đúng địa chỉ chính thức của người nhận; hoặc
  - Bằng chứng của người gửi chứng minh đã gửi bằng fax hoặc email đến số fax, địa chỉ email chính thức của người nhận.
- 8.6 Giải quyết tranh chấp.
- Hòa giải: Các bên có trách nhiệm giải quyết những tranh chấp hay bất đồng phát sinh từ hợp đồng trước hết qua con đường thương lượng, hòa giải theo nguyên tắc tôn trọng lợi ích của nhau. Quá trình hòa giải này không được kéo dài quá 30 ngày.
  - Trong trường hợp hòa giải không thành, tranh chấp giữa hai bên Tòa án sẽ có thẩm quyền giải quyết. Bên vi phạm Hợp đồng phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp của bên kia.
- 8.7 Hợp đồng này được làm bằng tiếng Việt, được lập thành 05 bản có giá trị ngang nhau, Bên A giữ 2 bản, Bên B giữ 3 bản.
- 8.8 Hợp đồng có giá trị từ ngày ký.
- 8.9 Hợp đồng bắt hiệu lực sau khi Hai Bên cùng thực hiện thanh quyết toán và ký Biên bản thanh lý hợp đồng

**Đại diện Bên Mua**



*Lê Ngọc Lanh*  
Phó Giám Đốc  
Tài Chính

**Đại diện Bên Bán**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hải Vũ*

## **6 Lời cảm ơn**

Kính gửi: Quý khách hàng, các đơn vị cung ứng và toàn thể cán bộ công nhân viên An Đạt Phát Group nói chung và Công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn nói riêng.

Trải qua chặng đường 09 năm, kể từ khi công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn được thành lập. Chúng tôi luôn trân trọng những tình cảm đặc biệt mà quý khách hàng, các đơn vị cung ứng đã dành cho công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn. Chính vì luôn luôn có được sự yêu mến, hỗ trợ nhiệt tình từ quý khách hàng và các đơn vị cung ứng, công ty chúng tôi đã từng bước phát triển, vươn lên mạnh mẽ để trở thành một trong những thương hiệu sản phẩm uy tín nhất Việt Nam hiện nay.

Là một thành viên trong An Đạt Phát Group, chúng tôi luôn tự tin tạo ra những sản phẩm tốt nhất, tốc độ cấp hàng nhanh nhất và giá cả cạnh tranh nhất trên thị trường. Chúng tôi luôn khát khao cung cấp những sản phẩm tốt nhất cho quý khách hàng để xây dựng nên những công trình thế kỷ bền vững theo thời gian.

Với phương châm “Bền uy tín, vững tương lai”, chúng tôi luôn luôn đặt chữ tín lên hàng đầu, cam kết luôn đồng hành cùng khách hàng và các đơn vị cung ứng. Nhằm tạo nên một khối đoàn kết vững mạnh góp phần xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam thịnh vượng.

Một lần nữa, xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả quý khách hàng và các đơn vị cung ứng đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua và sẽ tiếp tục đồng hành cũng như ủng hộ chúng tôi trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!